

# NGÀY NGÀY

TOA SOAN  
VA TRI SU  
55 RUE DES  
VERMICELS  
HANOI ≡  
CHINHANH  
O SAIGON  
160 DUONG  
LAGRAN =  
DIERE ≡



*hai dâm thần*  
**Ông Dùng Bà Dà**

TRONG SƠ NÀY: HAI DÂM THẦN  
**ÔNG DÙNG BÀ DÀ**

PHÒNG SỰ VỀ PHONG TỤC CÁC LÀNG

**TUAN BAO RA  
NGAY THU BA**

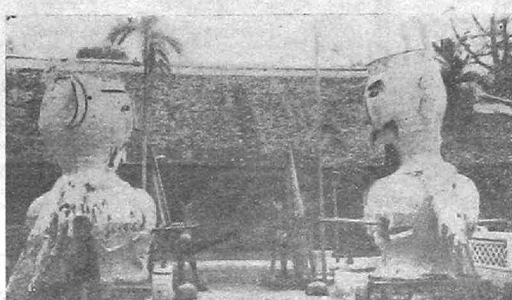
# ÔNG ĐÙNG BÀ ĐÀ

## HAI DÂM THÂN



**7** HẠT là những lễ nghi lạ lùng như các lễ nghi của làng Đ. A. tỉnh H. Y. chung quanh một cặp dâm thân: ông Đùng với bà Đà.

Ta phát nghe nhiều khi thấy những người xưa nay vẫn sống trong khu n khổ của luân lý lại có thể tồn kính và thờ phụng hai thân ấy được. Vì ông Đùng, bà Đà, hai chị em ruột lấy nhau, đã phạm cả tội người ta cho là nặng nhất trong luân lý.



Ông Đùng, bà Đà nhìn nhau trước cửa đình.

Không những chỉ người làng đó mới sùng bái, người vùng các nơi khác cũng thế. Hội làng Đ. A. là một hội rất vui vẻ, nhiều các bà, các cô ở tận đâu cũng có đi tới nơi để chiêm bái.

Hai người hình nhân bằng nan giâu giầy người ta đặt ở sân đình cũng đủ làm cho người đến lễ khiếp phục rồi. Mỗi hình nhân chỉ có nửa người, cao ước bốn thước rưỡi. Ông Đùng râu bà chòm, bà Đà mặt phình phính, hai ông bà lặng yên nhìn nhau theo như một người làng nói, một cách ân yếm vô cùng.

Người làng Đ. A. đều đồng ý mà giữ rất bí mật sự tích của hai ông bà ấy. Muốn dùng cách gì người ta cũng không chịu nói. Mỗi một câu hỏi, người ta lãnh đạm trả lời: « Tôi không biết » một cách rất khó chịu. Chúng tôi phải khó khăn lắm mới biết được sự tích.

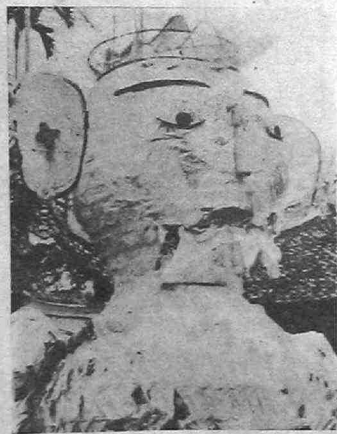
Đền lúc chụp ảnh lại là một truyện khác. Người ta không dám cầm, nhưng đến khi tôi chiếu máy ảnh vào ông Đùng, bà Đà, ba người làng, mặt đỏ gay vì say rượu, vội vã đến bên tôi nói rất chân trọng:

— Các ông chụp hình, chúng tôi không dám bảo sao. Nhưng chúng tôi dám xin bảo thật: các ông chụp được cái gì thì chụp, còn lúc chụp cái gì mà thầy hoa mắt, văng đầu thì xin đừng có. Ấy là chúng tôi bảo vậy.

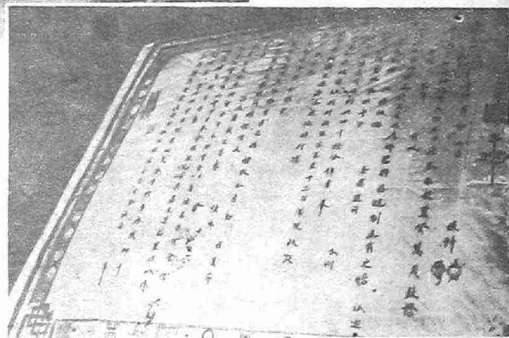
Một ông khác lại nói:

— Nhưng mà các ông chụp thờ nào được, nó sẽ mờ đi chứ!

Các ông ấy nói một cách thành thực quá, làm chúng tôi khi chụp ảnh, trong lòng cũng phải thấy hơi hộp, lo sợ, và khi về rửa ảnh chỉ lo ảnh nó mờ!



Hình bà Đà bằng nan.



Bản án khép tội ông Đùng, bà Đà treo ở nóc đình.

### SỰ TÍCH

Ngày xưa, không biết về đời nào, có người nói về đời Ngô Quyền, một nhà kia có hai chị em, chị tên là Đà, em tên là Đùng, chị đã lớn mà chưa có chồng, em cũng đã lớn mà chưa có vợ. Rồi một hôm ngồi buồn, không biết tại sao hai chị em lại nảy ra một ý nghĩ kỳ khôi: hai chị em sẽ đi vòng một quả núi, họ gặp ai thì lấy. (Thề thì không phải đoán, ta cũng biết thế nào hai chị em cũng sẽ chặc chặc lại gặp nhau), mà hai chị em gặp nhau thật, rồi theo như lời định trước, hai chị em lấy nhau.

(Chỗ này đáng ngờ một chút. Chắc là hai chị em yêu nhau, rồi lấy nhau đó thôi. Nhưng người sau không muốn công nhận cái tình yêu ấy, nên đặt ra câu truyện vòng quanh quả núi để đổ cho sự rủi may hay số định).

Hai chị em lấy nhau cũng có rượu dàu từ lễ. Nhưng khi nhập phòng, có lẽ vì hơi tâm nghi ngại, bà Đà lên trèo đi sang ở đền Bên gần đó. (Tôi quên chưa nói chỗ bà Đà ở lúc bây giờ là làng Đ. A. bây giờ). Người ta lại phải sang rước bà về. Đến tối hôm sau, bà lại lên trèo ra ở đền Vô, hôm sau nữa, trèo ra đền Cấn, hai ngôi đền này cũng ở quanh đây. Khi người ta đi rước bà lần cuối cùng, có một con hổ ra chặn đường. Ba người lư-si maug bình khi ra đánh đuổi, con hổ không đi. Thấy vậy, một bà lão nghèo với người con đang cầu cứu gần đây chạy ra đánh giúp, con hổ mới chịu lui.

Hai ông bà lấy nhau được mấy ngày, nhà vua có chiếu xuống bắt làm tội, vì hai người đã phạm tội loạn luân. Bao đêm người ta đem ông Đùng với bà Đà ra hành hình. Bắt đầu người ta khoét mắt, rồi sau cắt mũi, cắt tai, sau cùng chặt đầu rồi đem sắc ngâm xuống một cái ao.

Có lẽ từ đây, hai ông bà trở nên linh thiêng rồi người ta bắt đầu cúng bái và thờ làm thần.

Bắt đầu từ đây, làng Đ. A. mới có thờ hai vị dâm thân ấy, cho mãi đến bây giờ.

Làng Đ. A. cũng là một cái làng không có gì lạ. Đình làng cũng không to lắm, Trước cửa đình có một cây thép mười hai tầng bằng gạch nung chạm trổ và vẽ các giống súc vật rất đẹp sây từ đời vua Cảnh trị nhà Lê (1663-1671).

Tận trong cung đình, bao giờ cánh cửa cũng đóng, không ai được vào bao giờ. Chỉ có một hôm, một người thấy cả đàn cá ra trông nom, la được đi lại trong cung mà thôi. Không ai được biết trong cung đình có những gì, cả người làng cũng vậy, vì người thấy cả không dám nói.

Nhưng, theo chỗ chúng tôi biết, trong cung có một cái bể sây rất kiên cố. Phía dưới có một cái hang nhỏ, chỉ vừa một người chui lọt, mà phải bỏ sây đất mới vào được. Vào đến trong, cái hang rộng ra một chút. Chung quanh có bảy đĩa đèn treo lơ lửng, ở giữa, trên một cái bệ nhỏ, có bức tượng đơn sơ hai người bằng đá ôm lấy nhau!

Đấy, hai vị thần linh thiêng và đáng ghê sợ mà cả dân làng thờ phụng.

Ngày hội làng Đ. A. mở từ mồng 6 tháng ba cho đến mồng 10 thì hết. Người ta làm hai hình nhân bằng tre đan và giâu giấy để giả làm ông Đùng với bà Đà. Rồi ngày nào, dân làng cũng có quạt, chiếu chng rước ông Đùng với bà Đà, mỗi đám rước đi một ngày, rồi vòng quanh làng để gặp nhau, chỉ ý để diễn lại cuộc đón rước gần nghìn năm về trước.

Khi hai ông bà — nghĩa là hai hình nhân — gặp nhau, những người không bền vận động máy cái cánh tay nan vung vẩy, để lo ý hai ông bà gặp nhau mừng mừng rỡ rỡ. Nhưng có một nhát trong lúc họ hoan ý, giữ cho hai người



đồng đung chạm vào nhau, đều dưng nhau thì con gái làng sẽ chữa hoang mạc.

Trong khi ấy, cứ quạt phe phẩy, người đi rước reo hò, chề nhạo, kêu: «Lêu! lêu!» để té họ (phỉ họ) hai ông bà. Thật là một quang cảnh lạ lùng, làm ta nghĩ sống lại lại đời thái cổ, cái quang cảnh một đám người nhảy nhót reo hò chầu quanh một cặp dâm thần.

Trong khi rước cũng có mấy người đóng me con nhà cẩu khé, đống ba người lư-si và một người đóng giả làm hổ. Người này xưa kia bị đánh đến chết, làng đã cắt riêng một họ, chừa cho sư tu để mỗi năm hi sinh một người trước đám thần. Bây giờ vẫn minh hơn, người ta chỉ đánh vờ thôi.

Đêm hôm mồng 9 rạng ngày mồng 10 là đêm sư tới ông Đùng bà Đả. Người ta không cho ai xem cả, mà cũng không ai dám xem, vì tin rằng xem sẽ bị điều không hay. Nửa đêm, những người sư tới đều mặc áo đen, bôi mặt đen. Ông thấy cả đám hân cáo trạng ra tuyên đọc trước mặt hai hình-nhân; rồi người ta bắt đầu hành-hình.

Họ lấy gươm khoét mắt, mũi, mồm, mới lần đâm dao một lần khấn «lạy đức Hoàng-Đê». Xong họ chặt đầu ông Đùng dút vào bụng bà Đả, chặt đầu bà Đả dút vào bụng ông Đùng, rồi khئیng hai cái sác ra ngậm ở ao Mú ngoài đầu làng.

Đêm năm sau, người làng lại mở hội, lại dan hình nhân, rồi lại diễn ra trước mặt mọi người, với cứ quạt, chiêng trống uy nghiêm, cái tình sự loàn loàn của hai vị dâm thần. Mà rồi người ta còn làm như thế mãi mãi, chưa biết bao giờ mới thôi.

Chúng ta phải ngạc nhiên khi nhận thấy cái trái ngược trong sự hành-dộng ấy: một đảng họ sư tới hai người loạn dâm, một đảng họ tôn trọng thờ kính hai vị ấy, tôn lên làm hai vị thần.

Một sự ấy đủ tỏ rõ và chứng nhận một cách chắc chắn cái lòng ngu muội của dân quê mình, bất cứ người như thế nào cũng có thể tôn lên làm thần và đủ để kính trọng được, nếu chúng quanh người ấy có chút huyền bí gì mà người mình không hiểu.

Phóng-viên Ngày Nay

### SÁP IN XONG



ĐỜI NAY XUẤT BẢN

# DÒI BÍ MẬT CỦA SƯ, VÀI

(Tiếp theo)

## BI HÁT BÊN GIA-QUÁT



Đề cho bà à trợ trên, thỏ bị chạy lảng xăng pha nước, lềm trầu rợn ríp, hột hoàng như nhà có ky, tôi chỉ nhìn sư M... mà bùm bụng cười thảm: Trong bộ áo lung thụng hân có vẻ ngộ nghĩnh như một chú dê hơn mười tuổi ở nhà quê. Ngồi thừ ra ghế, thỉnh thoảng lại đưa cả hai tay lên trời để vẩy tay áo lên. Lăn thừ hai mươi, hân nhìn tôi và làm bằm:

— Thật là nề quá! 1  
Bàng ở bề ngoài, người ấy không có thể bảo là sư được.

Sư M... mới thực là một bức tranh hoàn toàn về sự sáo trá, mà đứng nhìn, tôi bỗng phát ghét! Không ghét hẳn, chỉ có chi em. Sau khi đã cho gọi đầu hát và kép, nước đã được một tuần, một à thì mặc vào cái «nạp cụ Lang già» còn hai à kèm chặt lấy sư ông, một quan viên lành có một. Hai à ép sư vào giữa, sư ông lúi dúi vào trong, hai à ép vào. Lúi vào đến tường, cùng đường, sư ông đành ngồi yên, người vươn thẳng lên như người đau lưng!

Một à ồm-ồm sau khi đã phở hét cả răng lẫn lợi: — Trước là quan nè bạn, sau nữa cũng bởi vì tình, chớ mấy khi rộng đến nhà tùm, xin quan vui lên chứ! Hay là chúng em hồ phạn đàn bà (!) có điều gì thất thờ, nên quan giận chúng? Con «tôm» ấy hẳn là «tay» ăn nói nhát nhát, nó cứ công lưng lên mà nói mãi. Con «rồng» chửi đả người thây mắt tạch của bần, nên giờ hết cả «mười tháng» ra-mà hát hủi:

— Mặc tôi, các có! Thì đã bảo mặc tôi mà! Ông Tóng, đôi mắt háp háp như đã đánh hơi thấy những cái khoái trá đêm nay, phồng mũi, nói trở sang rằng:

— Dè thường các em cho các anh là sư, đây phóng?

Mặt sư M... bỗng đỏ ửng lên. Một à đứng dậy, nguây nguây bước vào nhà trong, qua mặt tôi, vừa đi vừa làm bằm: — Rõ thật là... đẹp đẽ, và lại vắn vắn... Tôi nghĩ mãi mới biết rằng nó ám chỉ sư ông. Dưới ánh đèn «manchon» tôi để ý nhìn kỹ lại sư M.:

Trên mặt hân, ở chỗ «thiên đình» nung vãi cái sẹo nhỏ như hạt tằm. Vẩy thì: đẹp đẽ vào vắn, nghĩa là: đẹp đẽ và rõ huê! (theo giọng cổ đầu và... nhà chùa).

Ba chúng tôi tha hồ mời sư M... ra rồi chầu, nhưng mặc trông, mặc đàn, mặc chúng tôi và chi em, sư ông vẫn ngồi trơ ra đây như lúc tĩnh tọa trong chùa.

Ở chùa nhớ cảnh, ở cảnh nhớ chùa, hay là tâm lý ấy?

Cụ Lang rí tai giảng rõ cho tôi nghe: — Vì chỉ có ông lạ, mà cũng chỉ có ông là chăm chấp nhìn hân như mặt-thảm. Ai mà chịu được!

Một lần, hai lần rục. Lần thứ ba, một à chạy ra, đứng giữa đường cái réo rằng:

— Gớm! đi giải sao mà lâu thế?

Chúng tôi nóng ruột đỏ ra, sục tìm từ phía. Sư M... mượn cơ đi «tiểu», ra cửa về mặt rói:

Cuộc hát tự nhiên tổ hân, và không có nghĩa lý gì nữa!

Ba chúng tôi sửa soạn ra về.

Vấn con «tôm» lúc này, ý hân nó tự cho là bình phẩm giỏi, và thạo tiếng lòng của các quan viên Hanof, nên nó bước lại gần tôi:

— Cái anh lúc này, sao «đù» thế? (đù là ngợ). Nó khen chúng tôi đây, vì người đi rói là đù, thì người ở lại tất không đù! Tôi bực mình: — Bần cái đù ấy đi mà ăn! Nó đứng đầu lại: — Nói đùa chứ, ông ấy mới ốm dậy hay sao mà tốc tai, em chẳng thấy gì cả! Tôi phải bắt buộc chờ, đều mồm nói: — Ừ! Cụ Lang kết câu câu truyện: — Nói bậy! hân vừa ở tù nọ ra hôm qua đây! Muốn chết để lão làm mối cho!

## KHÔNG QUÂN THÂN PHỤ TỬ ĐÉCH RA NGƯỜI

Càng đường, riêng có ông Tóng không cười. Luôn luôn, giờ tay lên trời, ông phn vào với mấy ngôi sao: «Sư với vài! Xâu thối! Mà ai xâu chơi gì với hân kia chứ! Lại còn bộ quần áo của mình nữa, bao giờ hân mới đem trả mình đây? Hay là cứ thế mà bỏ đi năm với «gái», thì thật là mình sẽ sút vọt đại!...»

Còn cụ Lang và tôi, không bao giờ chúng tôi đi với nhiều và lâu như đêm đó...

Bên đèn, cụ Lang, gặt gù thường-thức một cách nghiêm-nghị:

«Sư thật kết! là một!» «Sư» dùng kẻ đi «tiểu» là hai! Tôi đã từng hưởng với nhiều sư, biết bao nhiêu thú nên thơ! Nhưng đến cái ý-vị của hai việc ấy, thì thật là tuyệt-diệt!»

Rồi, cũng bên đèn, tôi may mắn được nghe luôn cụ đó Biền-Thước thuật và bình phẩm tiểu-sư của mấy môn-đồ đức Như-Lai:

«Đi hát như cụ sư T. ở chùa H.G. ngày xưa, thì nó cũng bỏ với tiếng chơi. Lúc chúng tôi mới ngoài 30, cụ thường lại rủ tôi đi hát, quần áo trên mặc của tôi, cụ mặc vào, rồi đi. Ở nhà có đầu, đã nghech tự-nhiên và lại số sang hơn tôi nữa. Chứ có đầu thì-lì thì-lì như anh sư M. đó!



Ông Hộ-pháp này ý chừng nhìn thấy sự gì ghê tởm lắm, nên cau mày, trợn mắt và giơ gươm.

Nhưng đi hát mà thú-vị đệ nhất là lúc tôi còn ngồi bêu thuốc ở Phú-Lý. Ông biết các tầng-đó trong chùa H.T. chứ gì? Thời thì gian lắm à! Thuộc phiên hàng công, khi đi chơi đêm từ chùa nọ đến chùa kia, thường lầy nhang lam được, bên sách lại còn cấp từng bó hương khác nữa. Rồi... có đầu! Lệnh đánh trên mặt thuyên mà tom chất, mà tụng kinh «án ai», ở chỗ rừng xanh, cảnh vắng, thì chỉ có Trời, Phật biết!...

— Thế vì đâu cụ quen các ông Bụt ấy?

Cụ Lang mỉm cười: «Vị tôi là ông Lang, một ông Lang hay đi lễ và nhát-lại sành về mầu chữa bệnh Hoa-Liêu. Riêng tôi, tôi cũng đã biên đơn

# HOA BÊN SUÔI

Của Thế-Lữ và Ngọc-Điền

(Tiếp theo)



ÀO thần thờ, nói một cách buồn rầu :  
— Tôi hỏi cô Tươ, là vì một bữa kia tôi gặp cô ấy... gặp nhau trong cô giày phất, trong lúc đêm hôm khuya tối... rồi từ đó tìm mãi không thấy cô đâu.

Cô thờ nhìn Bào một lát rồi dùng đũa nói :  
— Nhưng em không là cô Tươ.

Rồi cô cúi xuống giữ dao chặt củi. Bào lại nói :  
— Có hát hay quá, tôi qua đây nghe tiếng có hát không thể nào đi khỏi được, có hát nữa đi! Người con gái ra về bên ta thưa :

— Em biết ít lắm, để hôm nào có hội, ông đi nghe thì có nhiều người hát hay hơn. Và em coi ông ở đây nhớ có người trong làng trông thấy không tiện : họ cũng đương lấy củi bên kia, sắp sang đây bắt giờ.

Nói xong, cô cầm dao lúng ra chặt củi cho khác ra đứng gánh lưng ra phía người thiếu niên. Bào nghĩ nghĩ một lát rồi bước lại gần :

— Nhưng, này cô, tôi còn có thể giúp cô được nữa không? Tôi... tôi yêu cô lắm.

Cô thờ lại ngảnh nhìn Bào, rồi mắt cò then, rồi đôi mắt trông xuống, cô dịu dàng đáp :

— Ông yêu em thế nào được?

— Thật đây, cô à. Tôi yêu cô lắm. Người tôi gặp gỡ đêm nọ, tôi không biết mặt, nhưng tôi tưởng tưởng ra giống như cô... Tôi muốn nói chuyện với cô, cô có ưng không?

— Em không biết... Nhưng xin mời ông đi cho.

Có tiếng chân đi ngang ra bước lại, Bào không hiểu cho người ta thấy mình rõ nhất là không muốn làm phật ý người con gái. Anh ta hỏi thêm câu nữa :

— Tên cô là gì?  
— Tên em không là Tươ, thế là đủ.

— Mai có lại đến đây lấy củi nữa chứ?  
Không đáp, cô chỉ nói :

— Xin chào ông...  
Rồi lại cúi xuống lảng lảng chặt những cành cây thấp gần đó.

Chiều hôm sau, mưa rồi nắng hạt, đường lấm lội, Bào cũng không buồn đi chơi. Tối đến, anh đi đến ở đầu giường, mở sách ra, nhưng không đọc. Hình ảnh người con gái Thờ lại của anh hiện ra trong trí. Chờ ở trang sách mở dần đi; những tiếng ếch, nhái chung quanh nhà cũng nhỏ dần lại. Bào ngủ quên đi lúc nào không biết, lúc tỉnh dậy thì thấy trong nhà tối om.

Anh nhớ ra rằng trước khi ngủ thì đèn trên đầu giường vẫn sáng, mà chỗ anh nằm, giờ không lấy cào được, nên không hiểu sao lại tắt được đèn.

Anh lại nghĩ như cô ai nằm bên mình, có ai sẽ sờ ôm lấy mình. Cái cảm giác ấm ấm, tay dang tay một lúc một thấy rõ thêm. Anh vội tay định lay chiếc đèn bươm soi xem, thì có tiếng nhỏ nhỏ nhè nhè bên cạnh.

— Ông nằm yên, em là cô Tươ đây. Chiều hôm qua ông ở riêng ra cõ, em đi theo ra ra về xem nhà ông ở đâu, mà ông không biết.

Bào mừng rỡ ngồi dậy lấy đèn thắp đèn lên, thì có Tươ chính là người con gái anh gặp chiều hôm trước. Có một quần áo thêu mới cò ra có đóm đóm như trong ngày hội, nên nhan sắc có vẻ trẻ thanh tú hơn, kiều mỹ hơn. Mắt có ánh lại có chói, ngời lu chin nhìn Bào một cách năng nựu cợt đùa.

Bào nói :

— Cô Tươ! Thế ra cô chính là cô Tươ? Mà sao hôm qua, cô lảnh đạm rồi lại thế?

— Em có lảnh đạm với ông bao giờ đâu?

Rồi cô cười, nhìn đây đó khắp nhà. Bào hỏi nữa :

— Nhưng sao cô lại đến đây? Đèn tắt lúc nào?

— Em đèn đã lâu. Thầy đèn sáng, em gọi mà ông không thưa. Cửa không khóa, chắc ông ngủ quên, em cứ đẩy cửa vào. Ông nghĩ sao mà say thế? Em lấy quẻ của ông đi rửa chân, rồi em cài then cửa; rồi em tắt đèn nằm chờ ông dậy.



ta nói chuyện. Hôm qua, ông bảo với cô con gái lấy củi trong rừng rằng ông yêu cô Tươ lắm, có phải không?

Bào nhìn cô tỏ ý yêu đương nồng nàn cả sẽ gọi. Tươ lại nói :

— Em nhớ ông quá. Tôi hôm nay em nói dối nhà rằng sang chơi nhà chị Thủy, rồi em tìm vào nhà ông... Em biết ông là thầy giáo ở trường.

Bào định lấy nước mời cô uống, nhưng cô nhát dĩnh từ chối :

— Không, em không khát, em chỉ thích ngồi nói chuyện với ông thôi.

Hai má cô đỏ tươi, đôi mắt long lanh nhìn người thiếu niên một cách rất thơ ngây, rất thẳng thắn. Cô vênh có trẻ hơn lúc còn ở trường riêng nhiều lắm. Bào nắm lấy tay cô nhìn chòng chọc vào mắt cô, nói bằng thì giọng say sưa :

— Em Tươ! em Tươ! Anh yêu em không biết ngần nào. Em đẹp quá đi mà!

Cô ta chỉ nói :

— Em đã bảo tên em đẹp mà người em lại đẹp hơn....

Bào bỗng ôm chặt lấy cô. Anh ta hôn lên má, lên trán, lên mũi, lên gáy, khiến cô rú xuống cười. Tươ sợ sẽ đẩy anh ra, hai tay đưa thẳng giữ lấy hai vai người thiếu-niên, miệng chium chium rất có duyên, thong thả lúc đầu cô nói :

— Không, ông đừng làm thế. Ông cứ nắm lấy tay nói chuyện với em có hơn không?

Hai người truyền trò đến gần nắm giờ sáng, Tươ ngồi dậy sửa khăn áo từ già Bào ra về. Bào giữ lại thì cô nói :

— Em không ở được nữa, sáng rồi, phải về đi lắm. Mồ ông còn đi dạy học chứ.

— Thế em đến chơi luôn nhé?

— Vâng.

— Bao giờ em lại đến?

Cô ngắm nghĩ một lát rồi nói :

— Lúc nào đến được thì em đến, vì em phải chờ được dịp tìm cách nói với nhà.

Bào chờ đợi bên, năm hôm, vẫn không thấy người thiếu-nữ đến. Anh ta đã bắt đầu sốt ruột.

Một buổi chiều nắng ráo, anh lại đi vào khu rừng phía cầu Ai, cố ý tìm cô ta.

Anh ngỡ mới của những buổi chiều cuối xuân hồng thắm trên những thân cây cần cỏi. Dưới từng lá xanh tươi bên những rặng mây trắng, tiếng chim riu rít trong tiếng gió rì-rào.

Bào đi đến mây đậm cuối hồ gần là chỗ chiều hôm xưa anh đã gặp người thiếu-nữ, nhưng không thấy cô ta. Bước qua đến cánh rừng bên kia, rồi theo một lối đi để đi về ra, thì thấy một cô áo nâu hời cẩu đứng bên một nguồn suối nhỏ. Cô quay mặt đi một tay cầm cái hộp thêu mà mở đựng trấu và sợi vào mảnh gương cái trấu đó, một tay vuốt tóc rồi lẳng mảy ra chiều chăm chú lằm. Bào trông hình dáng nhận ra là cô Tươ :

— Em Tươ! em Tươ!

Anh vừa gọi vừa tắt tà đèn gần, nhưng người thiếu-nữ không quay lại. Lúc Bào tới đứng bên cạnh hỏi :

— Trong đêm gì mà anh gọi Tươ không thưa?

Thì người thiếu-nữ mới ngược mặt nhìn anh một cách thần nhiên, giắt hộp trấu vào thắt lưng, rồi bước đi. Bào chờ giữ lại :

— Sao em quên anh được chóng thế? Mà hôm nay sao em không lại chơi?

Bào ngạc nhiên cõ cùng, vì có cháu mây đáp lại :

— Thưa ông, xin mời ông đi chỗ khác cho. Em không quen biết ông bao giờ cả.

Rồi để anh đứng lẳng đó, người thiếu nữ rào bước vào trong rừng.

Một lát anh ta chạy theo, thì người con gái dang gọi mấy người bước lại bên mây bõ củi báo đi về rồi cõ.

Anh tự hực dục cả không hiểu tại sao cứ đi chỉ của Tươ lại thay đổi chóng đến thế... « Có lẽ nó ăn mặc sạch sành sàng muốn ta trông thấy. Nhưng đầu sao cũng không nỡ cứ tuyệt mình một cách khố chịu như thế chứ ».

Bào cứ bèn khoan nghĩ người nữ bước về phủ. Anh thấy cõ về đẹp của Tươ kém hẳn duyên đi.

Tôi hôm đó, Bào gặp sách của tất đèn đi ngủ thì có tiếng Tươ gọi cửa.

Anh thắp đèn ra mở. Tươ mặc bộ áo chàm thêu, bước vào. Cô cười :

— Ông cứ ngủ quên như đêm xưa có được không? Em mới thêu xong đôi giấy đây nè, đi lại cho ông xem.

Bào không trả lời, lằm mảy gần.

— Em nhớ ông quá, mà ông không nhớ em ư?

Bào cõn lảng lửng. Cô liếc lại ngó bên Bào, hai chàn đưa đây, nhìn anh một lát, rồi lại thờ thần nhìn đi. Dần dần, có rụt rờ đưa tay nắm lấy cánh tay anh, rồi quàng ngang lưng anh sẽ sẽ nói :

— Ông nghĩ gì thế? Em đến nói chuyện với ông đây.

— Nhưng cô là người rất lạ lùng.

— Lạ lùng sao kia?

— Sao lạ chiều, có đứng đứng với tôi thế?

— Em không đứng đứng với ông đâu mà.

— Thế sao thì hỏi có lúc chiều, có lại quay đi?

Người thiếu-nữ ngảnh nhìn, như dõ ý anh ta, rồi lẳng yên, cõng trông quyền sách anh đặt bên gối.

Bào ngoắt quay lại, đặt hai bàn tay vào hai bên má người thiếu nữ, ngó đầu cõ ra mà nhìn trần trần vào tên mặt cõ.

Cô Tươ nhìn lại anh ta, đôi mắt dịu dàng, miêng cười dịu dàng, khiến anh ta thấy một lần gì đó ai thôi qua tâm hồn, không nghĩ gì đến những cơ chỉ là lẳng của cô nữa.

« Trời ơi! cái duyên thơ ngây biết chừng nào! mà sao trong cõ đẹp như thế lại có tâm lòng ngờ nghệch khó hiểu thế? »

Ngồi thế rồi anh báo người thiếu-nữ :



- Em buồn cười lắm. Nhưng em đẹp lắm. Anh yêu lắm, chứ em không đáng ghét như lúc em đứng bên suối chiều hôm nay.  
Tươi khúc khích cười, đưa đầu vào ngực Báo.

Từ đó, cách bảy, tám hôm, hoặc cách nửa tháng, trong những đêm Báo không ngủ, cô Tươi lại đến với anh ta, mà bao giờ cũng ăn mặc chải chuốt, rồi cứ gần sáng lại ra về. Hồi nhà cửa có thì cô chỉ trả lời:

— Ông cần gì biết nhà em ở đâu? Em tự đến với ông không đủ ư? Và lại nhà em xa lắm.

Quyền duyên làm mới giữ được Tươi ở lại đến năm giờ sáng. Thường thì cô hay lên ra về lúc anh ngủ say. Trong quãng đời dạy học ở chỗ núi rừng này, gặp được cuộc tình duyên khác lạ ấy, anh càng lấy làm vui. Anh có thể yên lòng hưởng lấy hương thơm của đoá hoa rừng kia, nếu anh không bán khoán cho cái tình duyên đời kiếp của người thiếu-nữ.

Bởi vì bao giờ cũng vậy, mỗi khi đợi lâu không thấy Tươi đến, anh vào khu rừng đường cầu Ai tìm hỏi, thì cô Tươi, trong bộ quần áo người con gái kiếm củi, lại tỏ ra cô lãnh đạm với anh. Có lần anh có tỏ ra thì cô trả lời thì cô dằn ra cay đi, hoặc cứ tuyệt anh một cách vô lễ. Thế mà cũng trong hồi ấy, thỉnh thoảng cô lại đến nhà Báo, mà mỗi lần đến lại dịu dàng, ngoan ngoãn hơn lên.

Nhan sắc cô trong những đêm cùng anh tình tự lại có duyên, lại đậm thắm hơn lần trước. Hầu như cô Tươi mộc mạc, sống sượng lúc ở trong rừng với cô Tươi bé nhỏ, nũng nịu trong tay anh, là hai người khác hẳn nhau. Sự so sánh đó khiến cho Báo tưởng tới những truyện hồ-tinh hiện thánh giai-nhân đến tình tự với người thu-sinh trong đêm tối.

Một chiều thứ bảy, sau buổi học, người thiếu-nữ lần lần đi chơi về phía cầu Ai như mọi khi. Tiếng chát còi trong khu rừng đưa ra đều đều cả buồn tẻ. Anh không để ý đến những câu chuyện rời rạc của những người. Thế anh góp ở lời vào rừng, vì anh vừa nghe thấy tiếng hát ngọt ngào, náo nức, nhắc anh nhớ lại cái buổi chiều u-âm xưa:

..... Nghĩa duyên thía  
Bạn hôm mai sương nã với lia  
Bạn hôm mai sương nã với lia  
Thườn mạy thương đòng khỏi tã lia.

Báo đứng đờn lại gần chỗ gặp người con gái buổi đầu để nghe rít khúc hát và thấy nghĩa của hát sự đáng lòng anh một cách lạ thường:

«Bạn hỏi, có thương nhau đừng với chia phôi»  
«Bao giờ hết cây trong rừng ta sẽ lìa nhau».

Anh càng muốn chọn lời hát lên, nhưng anh không có giọng. Anh muốn ngu ý báo Tươi rằng:

— Ban ơi, cây trong rừng không bao giờ hết, mà sao duyên ta nỡ dẽ hững hờ?

Cô thiếu-nữ đã nghỉ tay, cô dắt con dao vào bó củi bên chân, thì vừa lúc Báo bước tới. Cô nhìn Báo tỏ ý khó chịu: Báo cũng vậy. Anh ta định hỏi cho bằng được tại sao cô đòi rời mình một cách kỳ quái thế kia! Chợt cô ngừng hát đứng xa, giọng uyển chuyển, trong trẻo lạ thường:

..... Nghĩa duyên tri.....  
Soong râu bạn giao kết định hợp thì.....

Tiếng hát rít, để cho một tràng tiếng nói rất nhanh tiếp theo:

— Chi Khao à! Đem nây bên làng ăn cưới nhà ông chánh, Thay sang ru chi đây!

Tiếng nói ở một nơi khuất đưa lại. Người con gái ra về mỉm cười!

— Thay! Thay! Đem mau đây!

Báo ngảnh trông thì lạ lùng sao! Người con gái mặc áo đen mới hiện ra bên một bụi cây to, chính là Tươi! Chính là người con gái Thò nhanh nhẹn, cười về khúc cười tình người đứng trước mặt. Mà sao hai người giống nhau đến thế?

(Xem trang 10)

CUA TRONG-LANG



Từ cái đời sinh-hoạt, có những cách hành động, những mưu hay, chức lạ của bọn «ăn-cắp» từ nhà quê đến thành thị.

(Tiếp theo)



Ổ vùng chạy ra sân. Trong số tôi, nó thầy ba cái bóng vọt theo sau nó. Nó phục xuống giả làm chó, bỏ lại gần bờ nước, rồi ngối xôm, rúc đầu vào hai gối, nghỉ thờ giả làm cái chum tương.

Bóng, nghe một cái bóng lên tiếng:  
— Thưa cụ, ở cạnh bể nước, sao lại có hai chum tương? Cái bóng khác nói rất khê:  
— Mỗi đứa một đầu! Nó đấy!



Thằng Mạc chỉ kịp vùng đứng dậy chạy ra vườn.

Đám sấm vào cây mít có thụ. Nó trèo phăng lên. Mối trèo được nửa chừng, ba cái bóng vọt ba cái gậy đã ở bên mình nó.

Nó chỉ còn một cách:  
Hai chân, hai tay chum lại, bám lấy thân cây, lật buồng thông xuống, mong «ho» «quần theo» nom nhòm là quả mít.

Cả ba cái bóng nói gần đều nhau:  
— Là quả! nó vừa ở đây xong...

Một cái bóng chừng như một, đến cạnh cây mít, lấy tay vịn vào thằng Mạc mà đã trèo nhám là quả mít. Nhảy mất, nó đã đứng dậy, vác quả mít chạy ra bờ ao, ném xuống nước, rồi tháo qua rào, ra đồng. Nhà cụ Bá đã thừa hiệu của «giả ngáo» ấy của dân «Hư», nên không đốt đèn ra bờ ao bắt trộm, mà lại đi vòng ra đôn ở ngoài đồng.

Cánh đồng mênh mông, không có lấy một cái cây, chỉ có gió vạt cái mà hiu quạnh. Trong quãng bao la, gió đưa lạc cả giọng trổng ra xa; một tiếng chân dậm ở xa đôn nghe thấy được.

Ba cái bóng nó vạy theo thể «tam giác».

Thằng Mạc, từ này vùn bõ, bỗng vấp phải cái mà. Nó vụt nghĩ được một kế tuyệt diệu, nhưng rất nguy hiểm:

— Nó nằm sấp lên trên, chân, tay quắp chặt lấy bốn phía, còn đầu thì rúc vào cái má, miệng khảm thắm cái sác năm ngón má.

Một cái bóng liền đến gần má, ngấp ngừng một giây, rồi rẽ ngang ra lối khác: cái bóng ấy không dám dậm lên đầu, có người đã khuất.

Mười phút sau, ba cái bóng tụ lại một chỗ,

hần nhau một lúc, rồi noi đường cũ theo hàng một má về nhà.

Thằng Mạc thoát, một người chết vô danh đã cứu nó!

Thằng Mạc nhắc lại câu chuyện ấy, vẫn còn cảm tức cả nhà cụ Bá:

— Tôi hôm đó, nếu không nằm áp má, tất ngay nay chẳng bị cái gân, thì cũng thôi phải mà chết. Không thấy bợm giầu nào lại giải hơi như thế, ấy là mới chính của nó bắt cớm người, và vãi con cò tép ranh.

Nhân thế, nó chửi một hồi cái cái «thằng keo bản, ăn uống vạt miệng, coi cả to như ông bà, ông vãi...»

Bộ mặt đanh sắc tươi lại:  
— Bữa cơm ấy, tao đã trả ba cho nó rồi. Mà cái chỗ tao gửi bà, đến chỗ cũng không tìm thấy. Trừ phi... trừ phi... đến ngày rõ tết, nó giới giúp bà thử ông to nhà nó...

Rồi thằng Mạc cười âm lên như Tào-Tháo cười ở Sám-công:

— Thế cũng há cái bụng tức!  
Àn một bát cơm Siêu-mẫu, thằng Mạc đã trả ơn bằng...đồng vàng.

DÂN «CHAY» TRONG THỜI KỲ TOÀN THỊNH DƯỚI QUYỀN TRÙM «VÀNG», TRÙM «BẠC».

Vào hồi ở các chợ miền quê, các miền lân cận với các tỉnh nhỏ, người ta vẫn rùng mình trước sự tác quái của lũ hải cẩu, hải cẩu. Hồi đó, nghề «chay» ở vào thời kỳ toàn thịnh, dưới quyền thông trị duy nhất của hai ông Trùm: Vàng và Bạc.

«Vàng» và «Bạc» là mỹ hiệu chúng tưng cho hai đại đầu lĩnh, mà lòng tôn sùng của chúng đã đặt lên ngang với ngài thờ một ông thánh, chỉ dưới có ông tổ sư Lý-thiết-Quai.

Trùm «Vàng» cai quản tất cả các làng «chay» thuộc về những tỉnh từ trung châu ngược lên. Trùm «Bạc», những làng thuộc về các tỉnh vùng xuôi, ra đến bể.

Đang «chay» K. T. đi «rọc» tàu Lạng, tàu Lao-Kay, lễ tất nhiên là thuộc quyền cai trị của trùm «vàng».

Mỗi làng «chay» bầu lấy một ông trùm riêng. Ông trùm ấy dù lành lặn, dù quê, hủ, phất là người có thể lực như lang.

Theo thứ tự trên dưới, những trùm lấy tên là trùm cả, trùm hai, trùm ba...

Đi buôn bán qua các làng đó, người ta thường thấy ông trùm có khi là một thằng hủ củ, chân tay sù xì như xương rỗng, ngổn thu tiền như một đầu lĩnh Lương-Son-Bạc. Xung quanh tôn về oai nghiêm trù phủ, treo những túi roi, tay thước, những nõn rửa chộp vàng. Trước mặt, đầu ông vạt xuống, cái xe dãi, là da như cánh trúc. Nhà nó đẹp như «tranh vẽ», song như nhà một ông chánh tổng giầu. Người vào nộp thuế, khiếp nó như vào nhà một ông Huyện. Không phải vì nó oai, nhưng vì cái mặt nó có khi chỉ là một cái

# CHUNG QUANH MỘT BỨC THƯ

## Thái độ và tư cách Quan-Viên



NG Quan-Viên ở Ngô-Báo đã dịch các truyện của người Pháp về Đê-Thảm; viết ra bài « Cầu vồng Yên-thê », rồi tự tiện để tên mình.

Sự « danh cấp đó — phải, chính là một sự ăn cắp văn — đã rõ rệt.

Trong một số Phong-Hóa, cuộc điếm báo đã có nói đến rành mạch. Cũng vì vậy, ông Quan-Viên nghĩ mãi thế điều của con nhà văn — không có một cái sáo nào hơn cho một nhà văn là ăn cắp văn của người — nên ông sinh ra ghen ghét thù hận.

Trong Loa số 65, ông Quan-Viên có chứng một bức thư của ông Hoàng-văn-Vi tức Phồn, con trai Đê-Thảm, rồi nhân thư ấy, có ý vu cho Ngày-Nay đã giả mạo bức thư đăng trong N.N. một số trước.

Bức thư của ông Vi như thế này:

Lo 8 Mai 1935.

Ông Trần-trung-Viên,

Tôi đã tiếp được thư của ngài hỏi bức thư đăng ở báo Ngày-Nay. Tôi xin nói ngài rõ cái bức thư ấy tôi không biết ai viết mà lại lời thời thế. Tôi học hành dở nát, kiến thức hẹp hòi, công kích thế nào được ngài. Mà tình tôi cũng không muốn lời thời, để cho ngài phí thời giờ, hãy xin ngài biết cho.

Kính chúc vạn an

Kính thư,

Hoàng-văn-Vi (Bác-giang).

Thoạt tiên, khi xem xong bức thư, chúng tôi không khỏi lay lăm ngạc nhiên. Mà ngạc nhiên cũng phải. Vì ông Vi có cho chúng tôi biết và xem bức thư của ông Quan-Viên viết lên cho ông ta, hởi về sự giả, thật của bức thư đã đăng trong báo Ngày-Nay.

Ông Vi có đưa cho chúng tôi xem một bức thư ông viết và định trả lời cho ông Quan-Viên.

Bức thư ngày 7 Mai 1935.

Bác-giang, le 7 Mai 1935

Thưa ông

Tôi có tiếp được thư của ông gửi cho tôi, muốn hỏi tôi duyên do cái bức thư trong báo Ngày-Nay.

Tôi xin cúi lòng lấy sự công bằng mà trả lời cho ông được biết rằng: tôi cũng có viết một bức nhưng có vài hàng ngắn thôi. Bức thư tôi viết tôi chép ra đây để ông xem....

(xem bức chụp ở cột bên)

Chúng tôi vẫn yên trí thế nào ông Quan-Viên cũng nhận được một bức thư như thế.

Đến nay, thấy bức thư ông Vi lại viết khác, mà lời lẽ có ý đáng ngờ. Như câu: « Tôi học hành dở nát, kiến thức hẹp hòi, công kích thế nào được ngài », thật là một câu quá ủy-mỉ, không hợp với tư cách của ông Vi một chút nào.

Mà bức thư đó, lại chính chữ ông Vi viết. Sự đó không nghi ngờ gì nữa, vì cũng một thứ chữ với bức thư gửi cho ông Quan-Viên.

Như thế là lại làm sao? Chúng tôi không tin rằng ông Vi lại có thể một mặt hai lời được, vì tư cách ông, chúng tôi không lạ gì.

Bản chép lại do chính tay ông Vi viết.

gi bắt buộc ông không dám nhận đoạn trên, hoặc ông quên đi mà không nhớ đoạn ấy nữa.

Sự quên ấy không có gì lạ. Ông Vi là một người tư bề chịu nhiều nỗi gian truân, nên nay thỉnh thoảng ông có lúc như người đang tri.

Dù thế nào mà lẽ, một lễ kể trên cũng đủ tố chứng tội không phải tự ý giả mạo bức thư đó.

Những người như ông Quan-Viên, dựa vào một sự vô lý để vu-không người ta, tất thế nào cũng bị gieo neo, khi sự vô lý ấy bị người ta đánh đổ.

Và bao giờ sự thẳng cũng về phía người nhân-nhân, nhả-nhả và diêm diêm, vì không bao giờ để cái lòng ghen ghét làm hoa mặt.

Chúng tôi không có như ông Quan-Viên, dùng những giọng nói sỗ sàng, đều giả như ông Quan-Viên đã dùng. Chúng tôi vẫn lấy cái lịch sự làm đầu, lấy sự thật làm mục đích.

Chúng tôi cũng không cần bịa đặt một cách vô lý trên con đề nói sáu người khác. Trong Loa, ông Quan-Viên đã tự tay viết — phải, lần này chính lời vẫn ông nghĩ ra — như thế này:

« Lại việc tình cờ mới đây, trước hôm báo cũ, Quan-Viên đứng cạnh một chú giúp việc ở báo Ngày-Nay, nhưng vì không quen biết, chú ta vô tình nói chuyện « bừa bãi » với một người bạn đứng bên cạnh Quan-Viên :

« ...Chúng tôi toàn viết theo lối Ngô-Báo, nhưng sự họ báo là ăn cắp, họ chửi, nên đã viết được 15 tờ rồi, phải xé cả đi, bần nhàu làm lời « ro-pooe-ta », hoẹt ra nhiều chỗ, cho khác hẳn đi, rồi chúng tôi mới chèn họ được... »

« Bịa đặt như thế dễ dàng quá. Chúng tôi cũng có thể viết đã nghe ông Quan-Viên nói thế này, nói thế nọ, rồi tìm những lời thật khôn ngoan ghép vào cho ông, có khó gì. Nhưng: rồi để làm gì? để cho các bạn đọc rõ cái bụng sâu của mình, để vu-không một cách vừa hèn hạ, vừa trẻ con cho người? »

Không, chúng tôi không làm thế, mà cũng không thể làm thế được, vì xin thú thật chúng tôi vẫn không quên.

Chúng tôi chỉ xin đa tạ ông Quan-Viên, đã dùng cách dân-dĩ ấy cho biết rõ cái tâm địa và tư cách ông ra thế nào.

Về việc này, quả thật chúng tôi không để ý mà ghen ghét chút nào. Chúng tôi đã có phần đoán cái công việc sẽ làm trước của ông, của một nhà văn không biết trọng cái tên, cái danh dự của mình.

Chúng tôi chỉ buồn và phàn nàn cho ông Hoàng-văn-Vi, nếu trên cái thân thể phong trần lộ dạn của ông trước kia, sẽ thêm không biết bao nhiêu nỗi đau đớn, sự khó khăn cho cuộc đời của ông sau này.

*Ngô Báo là Công báo lên  
Tras từ mọi ng: bình cho  
tặng sách từ Phòng nghiên  
thứ phẩm thư khi các  
bạn lấy ra là cần  
vòng yên thì nó cần  
Quan-Viên trong ngo Báo  
thầy từ từ từ từ từ  
thờ nhờ phải có bản lên  
Ng: phải thầy có bản lên  
thờ cho là nghiên cứu  
thì. Ông ông Quan-Viên  
chỉ lịch phòng sự luật Theo  
sách đây, không cần phải  
sách lên phẩm là phải làm  
1 lịch - 2*

*Hồ duy Loan Tô  
Tây Tây Tây*



# ĂN CƯ'ỚP

Phóng-sự của Trọng-Lang và Thê-Lữ

(Tiếp theo)



OM xong, chúng tôi vẫn còn cái cảm tưởng nặng nề đó. Nhưng để lương tâm nhân ghé lên trên mọi sự, chúng tôi hỏi bác Trương:

— Thê ra, một anh em đi « mở »

giật năm đó, có khi không phải vì mũi gươm kết quả của đầu làng bản ?  
— Chính vậy, thưa hai ông. Có khi đã khiêng thoát được một người, anh em rất. Tháo qua một làng khác, anh em bị thương đầu gối, rên rí ám. Thì muốn cho tuần làng đó họ khỏi theo chỗ có tiếng rên mà ra bắt, cũng bắt đèo đi phải thì anh em đi, rồi vứt xác đó, hay là vứt nòng một chỗ.

Thấy chúng tôi lảng lạng trầm ngâm, bác Trương yên ải chúng tôi:

— Sinh vi nghệ thì từ vi nghệ ! Thê gian đã có câu thê, phải không hai ông ?

— Phải, nhưng mà cũng nhân tâm quá lắm.

— Đã đành ! Nhưng mà nếu không thê thì sao thê gian lại có câu này nữa : Có gan ăn cướp....

— Thê, những đứa « phân thủng » đi tố cáo anh em thì các ông xử trí ra sao ?

Bác Trương hơi quắc mắt lên :

— Những đứa đó, cũng vậy, giết !

— Thê ông đã gặp một trường hợp nào như thê chưa ?

— Chưa. Nhưng mà chính tôi đã dưng vào một cuộc « trả thù » như thê, lúc tôi còn ít tuổi, lúc còn làm ăn quanh quẩn, si sáng.....

## Chôn bưng cá.

Bác Trương nhớ cái tâm nhai đã nạt rừ ra xa, rồi bác kể :

— Đêm hôm ấy, trăng sáng như ban ngày. Anh em rủ tôi đi mở, và giao cho tôi một chũe « quản lương ». Phải qua sông. Mười mấy anh em lên cá thuyền, ra giữa giồng sông, rồi ngã chén. « Cuồn chường » ra cái lệnh oai oăm : mỗi người chỉ được uống ba chén là cùng ! Uống rồi rất được hai chén, thì « cuồn chường »...

Ông đó khe khe hời :

— Lý M... phải không ?

Bác Trương đáp :

— Phải, lý M..., nhưng lão ấy chết rồi, chết khổ sở ở Lai-châu hay ở Hà-giang gì đó. Lý M... lúc bây giờ mới đứng dậy, rút ra một con dao bẩy sáng quắc, cắm xuống ván thuyền mà nói rần rần tiếng :

— « Xin các quan hãy dừng chén. Tôi xin thưa một câu chuyện có « quan ngại » đến chừng ta. Hôm nay thì cái thê anh em mình không thê nào đi mở được.... »

Tất cả mọi người đều hỏi :

— Sắp đem đất bực, mà lại không mở, là nghĩa thê nào ?

Lý M... không đáp, lảng lạng bước ra đàng mũi thuyền, rất một người vào giữa khoang, từ từ một ngời rồi nói :

— Không thê nào mở được !

Đoạn, hất trỉ mắt người mới vào :

— Ông anh tôi đây biết là tại sao anh em không mở được, vì nếu mở đêm nay thì sẽ chết cả nhà ! »

Anh chàng kia không hiểu vì sao, mặt tái hân lại, rùn lên bản bật. Hàn ngợng nhìn hết mọi người, quay đầu ra như muốn nhẩy xuống sông, rồi lại ngồi thừ ra đây — như người chết rồi.

Lý M... cười nói rất gớm ghê :

— Ông anh tôi đây biết rằng nếu anh em đó bỏ, cách đây độ ba cây, thì sẽ có 10 người lính và một ông đồn tây, chia súng vào ngực anh em và xích chúng ta lại như xích chó. Phải thê không, ông anh ? Kia ! ngủ đây à ?

Lý M... đã một cái, anh kia ngả lưng ra, lại nhòm đay, rồi bỗng thụp xuống lay lý M... như lễ sáo :

« Lay ông, con trót đại ! Con cần rơm... »

Lý M... đã vào mồm hân mà nói :

« Cất mồm chết ! Đây cần đi... » rồi nằm tọc hân, rất đầu ngửa ra đàng sau, nhỏ vào mặt mà bảo chúng tôi :

— « Một thằng phân thủng, đi báo quan, anh em định cho tội gì ? »

Mọi người nhao nhao :

— « Thằng ấy à ? Thằng chó ấy đi báo à ? »

Một tiếng thét :

— « Thệt mẹ nó đi, rồi vứt cha nó xuống sông kia ! Đổ đều ! »

Lý M... từ tốn đáp :

— « Phải, thật là một thằng mặt ! Anh em quá tin người, nên nghe lời nó bần bạc. Nhưng tôi, tôi thê cái mặt ăn mày ấy làm lét như mặt thủng « ăn cắp », tôi đó nghĩ ngay. Hôm qua, các ông bán với nó, đến chiều, các ông có biết nó đi đâu không ? »

Không đợi ai trả lời, lý M... nhỏ một cái nữa vào mặt anh chàng kia, trình trọng nói :

— « Đi báo quan, à ! »

Thằng kia vẫn lý, vẫn xin, vẫn rên rí.

Lý M... trối chặt cánh khuấy nó lại, phanh áo để hở bụng nó ra. Rồi một tay cầm dao, một tay nắm tọc, một chân chẹn lấy hai chân nó, mồm nói :

— « Anh em định sao ? »

Nhìn vào con dao sắc lém, cả bọn đồng thanh :

— « Thệt thẳng thủng đi ! »

Một người bước lên :

— « Để tôi con lợn... ! »

Lý M... gạt đi :

— « Tôi bắt được nó đi báo, anh em đã bắt tôi làm « cuồn chường ». Xin để tôi, để tôi mới phải ! »

Bác Trương nói đến đây, bác vượt mớ hời trầu.

Ông đó làm đám luồn mồm như nói chuyện với ma và tác lưới liên thanh. Chỉ có chúng tôi say sưa như lạc vào Lương-sơn-bạc !

Một lúc, bác Trương mới nói :

— « Thê là xong... »

Anh K... hỏi ngay :

— « Xong thê nào ? »

— « Thê là họ thệt thẳng đó. »

— Ông có trình bày họ giết ra sao không ?

— Không !

— Lại !

— Vì tôi trốn ra đàng lái để tránh cái cánh ghê gớm đó.

— Nhưng ít ra, ông cũng « nghe » thấy họ giết ?

— Cũng không. Vì... »

Bác Trương lại vượt trầu rồi mới nói tiếp :

— «... Vì tôi rúc đầu vào một đồng trầu to trống, không nghe, không trông thấy gì cả !

— Câu chuyện đó, tôi cũng đã được nghe mang máng, mà lâu lắm rồi... Nhưng ! Sao về sau tôi lại nghe họ kháo nhau rằng : họ đã buột đá vào chân thẳng đó, nhưng vì nó chưa chết hẳn, còn có ngòi lửa mặt nước, lý M... phải lấy mái treo đập thêm một cái vào đầu nó mới chết và chìm hẳn. Phải thê không ? »

Bác Trương ngưng đầu lên :

— Tôi cũng nghe thấy nói thê !

Bác vùng đập tay vào ngực, nói từ lơ như để trả lời cho lương tâm bác :

— Trước có hai ông, sau có chú Đổ, đàn em xin nói thiệt : đàn em có thê coi máu như lá... »

« rưng lặn » được, đàn em có thê vui vẻ làm cho máu rồi là thường, nhưng mà... cái máu đó là máu của người ngoài, những người mà nêu mình không « thệt » tất mình sẽ bị nó « thệt ».

Giống bác đập đi và buồn bã :

— Họ giết đàn em, đàn em không nê há một tí nào cả.

— « Đàn em giết họ, cũng vậy — Nhưng, đến cái việc giết người đồng « đạo », dù người ấy có tội cũng vậy, nó làm sao ấy ! Đàn em không thê nào làm được ! Thê rằng chết vì anh em... »

Chúng tôi nhìn nhau, chầu biết là nên lặc hay gạt đầu, trước câu lý-luận « Tổng Giảng » đó. Thì ông Đổ đã gạt đầu họ. Ông gạt một lúc, theo một lý-thuyết khác chúng tôi và cũ-kỹ như hình thù ông :

— « Phải ! Nó đã biết lời, biết sợ, nó đã lay vau mà cứ giết ! oan oan tương báo, tôi cho thê còn oán đời đời, kiếp kiếp ! »

Để chứng cho lời đó, bác Trương công-nhận :

— « Thì đây ! Lý M... chết rũ xương trên mạn ngực ; còn con cái hân, thì hỏi có thằng nào ngợng đầu lên được, có thằng nào ra hôn ? »

Giữa lúc đó, thằng Trương Ông, chỉ mặc có một cái áo cánh ngắn đến gần ngang lưng cưỡi trên một thanh nứa giải, vừa ép vừa chạy qua chỗ chúng tôi.

Bác Trương gọi nó lại :

— « Chú quyền ! Lại báo ! »

Bác ngành lại phía chúng tôi :

— « Nó chỉ thê ngay sau được làm lính cơ để vác roi đi rệp đám như các ông lính huyện ! Hiện giờ cái chổi nó cưỡi là « ngựa » của ông Chánh-tổng V. B. đây ! Hai ông có biết hôm nó nó bán với trở hàng xóm ra làm sao không ? »

« Chúng định ném đá cho ông chảnh ngã, rồi... cướp ngựa. »

Chúng tôi cười : « Đặc ông Trương con ! »

— « Không à ! Hôm nào các ông ra tỉnh, chả nói giầu gì hai ông, xin gửi thẳng cháu. Tôi phải cho cháu đi học chữ Tây mới được chứ ! »

Đã quên lạc ra ngoài đầu đề, và với một câu chuyện máu, chúng tôi từ giờ về chúng bác Trương và thẳng trưởng Ông.

Chúng tôi đi sâu xuống vùng T. B., gần bể, cái chỗ có những người ăn một bữa gần một mẹt khoai thay cơm mà chưa thấy no, bên cạnh những người tiêu không hết của đem chén bớt đi !

## Gặp một nữ-trung cướp

Đi bộ một lúc, đã mệt và nhớp mồ hôi. Chúng tôi không để ý đến cái cảnh nguy-nã, đó-xó của ngôi chùa C. L... Chúng tôi chỉ nghĩ đến cái không khí mát mẻ ở trong nhà đó, những bát nước vôi hay là một bữa cơm chay mà sự cụ có thê bỏ-thì cho chúng tôi được.

Nhưng, người hướng đạo của chúng tôi, tên P. thì lại nhất định đưa chúng tôi đến một cái

(Xem tiếp trang 8)

## CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ

Các ngài làm ơn tình tiền bán

báo rồi gửi ngay về cho Xin đã ta.

MIN. N. BUANG THAI

MIN. N.

7



# TRUYỆN DÀI CỦA KHAI-HUNG

(Tiếp theo)



ÚC hái rau ruộng trong ao. Chén thuyền thúng dài độ hơn một thước, khuất trong đám lá muồng non ngùn, thành thị trông Cúc như bô trên bề rau vảy.

Làm việc luôn một lúc, thuyền đã gần dáy, Cúc thong thả cảm mái chèo ngùn, nhỏ bằng hai bàn tay, bơi ra chỗ ngoài bô muồng. Rồi do mặt thuyền se se chuyển động trên làn nước lằng, in bóng khóm tre xanh, Cúc đưa mắt mơ màng ngắm cảnh.

Từ xưa Thanh dạy Cúc biết thưởng thức những cái đẹp thiên nhiên của vựa vật, thì trong những công việc hằng ngày của Cúc, Cúc thấy có ngu cái đẹp dù nhỏ, dù khi nàng đi coi thợ gặt hái, đi tát nước, làm cỏ hay khi nàng ngồi dệt vải, đánh ống, đánh suốt. Nàng như cảm thấy những tình tình nên thơ luôn luôn đi đôi với những công việc nặng nhọc...

Lần nước, dưới một cơn gió thoảng, rung động nhẹ nhàng. Cái thuyền nan cũng hơi chòng chành, rung động. Ngọn tre ri rào, lác lác, buồng xuống mặt ao mây chèo lá khô. Một con chuồn chuồn sắc tía giạt mình rời bóng hoa rút văng bay lên, rồi lại hạ xuống đậu ngay trên chỗ cũ. Cúc thấy rừng mình. Luồng gió mát nhẹ nhàng mới buổi sáng cuối hè đã thổi lợt qua tâm áo nâu non.....

— Ba hôm nữa, còn ba hôm nữa.  
— Còn ba hôm nữa, vợ chồng Thanh sẽ đến...  
— Còn ba hôm nữa, Cúc đã bắt đầu học.

Từ hôm Thanh về dạy ở trường Nam, kỳ nghỉ hè này là kỳ thứ hai rồi. Một năm qua, lại một năm qua. Và mười hai tháng gần đây đã đem lại trong đời ông thầy học và cô học trò biết bao sự thay đổi, tuy chỉ là những sự thay đổi lặng lẽ, êm đềm. Ông giáo thì đã lấy vợ, mà vợ cũng chỉ vào trường Cúc. Còn Cúc thì học lực đã khá lắm, về chữ Pháp, nàng có thể đứng ngang hàng với những học sinh lớp Cao-dặng trường số học. Thời kỳ học tập chưa đầy hai năm mà được như thế, kể đã chóng lắm.

Trong những sự thay đổi này, việc lấy vợ của Thanh, đã in vào trí nhớ Cúc. Cúc như có định dang vào đó một phần trách nhiệm. Kỳ nghỉ hè này, nghĩa là cách đây một năm, Thanh lên Hanoi được độ nửa tháng lại thầy trở về làng Nam. Bà Nhi vui mừng, nhưng vợ chồng Dao thì lấy làm ngờ vực cái thái độ của Thanh làm. Bà tháng nghĩ hè, ai thế nghề dạy học, chẳng mong một suốt năm, để được về thăm nhà hay đi chơi đây, chơi đó. Thế mà mới được hơn mười ngày, Thanh đã trở về nơi trọ học, há chẳng phải vì Cúc, thì còn vì ai nữa.

— Để thường anh chàng yếu bà nhà như mẹ đó chắc?

Đó là câu nói mỉa của vợ Dao, khiến Dao cũng phải phì cười.

Nhưng Cúc vẫn thản nhiên, không vui mà cũng không đã động gì đến việc học của mình.

đến nỗi được ba hôm, Thanh phải nhắc, nàng mới nhớ tới.

Buổi học đầu, thốt nhiên Thanh bảo Cúc:  
— Tôi có một việc riêng muốn nói với cô đã lần, nhưng mãi nay mới dám quả quyết. Tôi không hỏi ý kiến vợ chồng anh Dao, là vì anh chỉ ấy không thể hiểu bụng tôi được. Tôi cũng không báo với bà, vì hỏi bà không tiện, khi nào quyết định đã hãy hay....  
Cúc mỉm cười ngất lơi:

— Nghĩa là anh cho rằng hỏi em thì tiện, và em hiểu bụng anh.... Nhưng đã chắc đâu....

— Chắc lắm. Đây, việc có thế này, chứ tôi muốn hỏi con gái một người bạn cho tôi, nhưng đã hai năm nay, tôi vẫn do dự chưa ưng. Không phải là tôi không ưng người ta đâu, chỉ vì tôi không muốn có vợ mà thôi. Lần này về, tôi thì tôi không bằng lòng thì lắm, không bằng lòng về với tôi không chịu vâng lời....  
Cúc cười rất thành tâm:

— Vậy sao anh không vâng lời ngay đi?

Thanh nhìn Cúc. Cúc vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên và lãnh đạm.

— Ấy tôi cũng định thế đây, có à. Có cô biết vì sao tôi lại thay đổi ý kiến không thế không?

Cúc lại cười:

— Vì anh nay muốn lấy vợ, chứ còn vì sao nữa. Vợ cưới xong, anh đưa chị về ở đây với anh chứ?

Thanh như không để ý đến lời Cúc, nói tiếp:  
— Tôi đổi ý kiến không thế, tôi bằng lòng lấy vợ là vì cô....

Cúc đỏ bừng mặt, hỏi lại:

— Vì em?

— Phải, vì cô, hay nói cho đúng hơn, vì việc học của cô. Tôi muốn dạy cô cho đến nơi đến chốn, cho thực thành một cô thiếu nữ trong lý tưởng của tôi. Mà muốn được thế thì phải làm sao cho mắt hết sự hiểm nghi. Vậy chỉ có mỗi một cách thì lấy vợ là xong. Vợ tôi sẽ về ở đây với tôi. Tôi sẽ nói với bà để cho thuê căn nhà này. Như thế, sẽ chẳng có ai dám ngờ vực điều gì, điều kia nữa.

Cúc ngẫm nghĩ, hai giọt lệ rung động ở mi mắt.

— Có sao thế?

— Em cảm động quá! Vì em mà anh đã quả quyết làm một việc hệ trọng trong đời anh; đến việc ấy mà không phải là một việc nên làm, thì thế nào em cũng ngăn cản, nhưng lấy vợ thì nên làm chứ.

Dứt lời, nàng cười ròn rã.

— Thế là cô cũng khuyên tôi nên bằng lòng đây.

— Vâng, em rất khuyên anh. Thế là em được học; anh mãi mãi, mà không bị trách đũa khôn nạn chúng nó cứ nói láo.

Rồi vui mừng, nàng hỏi:

— Chị có đẹp không, anh? Chắc là đẹp lắm, phải không anh?

— Tôi cũng chưa nhìn kỹ!

— Thế bao giờ cưới?

— Chủ thích tôi báo nêu thì bằng lòng thì chủ thích tôi cho cưới trước khi hết hè.

Cúc vỗ tay, ngây thơ nói:

— Ô, thế thì thích nhì. Em phải nghĩ đó mừng mới được... Em mừng anh thế gì được bây giờ?

— Thứ gì chính tay cô làm ra thì cũng quý.

Cúc cười:

— Tự tay em làm ra thì chỉ có một tấm vải...  
— Có mừng tôi một tấm vải thì còn gì quý hơn nữa?

— Để sau này anh làm tá cho cháu nhé?

Thế rồi đầu ngày cưới. Cúc lấy làm tiếc rằng không có quán số đẹp mà đi dự lễ đón dâu. Nhưng nàng đã gửi Dao mang lên mừng Thanh một cỗ mần chính tay nàng dệt.

Chỉ năm hôm sau đã đến ngày nhập học. Thanh đưa vợ về cùng ở làng Nam, và chàng

bao lâu, vợ chàng với Cúc đã trở nên một đôi bạn rất thân.

— Ba hôm nữa.  
Cúc vừa tự nhủ thầm vừa bơi thuyền vào cầu ao.

Dưới bề rau rút hoa vàng làm tâm, ẩn núp những con cá nhỏ, thỉnh thoảng ngoi lên đớp bọt nước, làm cho bề rau rung động.

Cúc tỏ mò nhìn, rồi thở dài nhặt rau muồng bỏ vào rổ.

(Còn nữa)

# ĂN CƯỚP

(Tiếp trang 7)

quần hàng nước, ở dưới chân đê, cách chùa C. L. độ một cây số.

Hắn nhìn chúng tôi một cách bí-mật và dò rắng:

— Nước chè tươi, trè bà cốt, bún riêu, keo bông vừng; ở Hanoi ngay ở nhà Gó-Đa đã có các đồ vị đó hẳn!

Bà chủ quán, ngoài năm mươi, người giống giông. Mặt thuôn thuôn, khò hời, sạm như trán ve sâu, và nung vôi nứt rỏ hoa.

Bà cụ nhìn chúng tôi; đôi mắt loáng một tia sáng rồi lại ỉu rụt như thường.

Toán toán đây một vẻ mặt nhọc, già quá và sắp chết.

Còn sống và... «oanh liệt» một cách kín đáo chỉ có đôi mắt!

Bác P. cười nói một cách thản nhiên: «Thế nào bà cụ Ty? Có con gái đâu rồi? Có tin tức gì ngoài đó không?»

Bà cụ nhìn hắn một cách vừa khinh bỉ, vừa lãnh đạm:

— Ôi giáo! Ăn uống gì thì ăn uống đi, rồi bước đàng nào thì bước!

P. cợt nhả: «Ghê chưa! Nào con đã là con rể mẹ đâu mà...»

Chúng tôi ngắt lời hắn: «Cụ cho xin ba bát nước!»

Bà cụ vừa quay lưng lại, P. hắt hàm bảo kẻ chằng tôi: «Hắn đây! Ty B. đây!»

Ở giờ cảnh đóng, đi về phía nhà Ty Ng., P. nói với chúng tôi:

— Mụ bán hàng nước từ ngày chống bị 20 năm, khó sai, tôi hay trông ghẹo mụ, để được xem mụ tức mà không làm gì được tới. Ngày xưa mà trẻ mụ thế, thì mụ giết đi!

«Mụ vẫn yên trí là tôi muốn bỡm bỡm con gái mụ — ngót 20 mà khá lắm — cho nên mụ mới giám mắng tôi như mẹ mắng con...»

Chúng tôi hỏi: «Ngày xưa mụ có theo chống đi «mở» bao giờ không?»

— Mụ là một tay đại-tướng khản-yêu của chống. Không có «cạnh bae» nào là mụ khôn đi. Chuyện một việc đi tiên-phong, nhẩy qua trường vào mở cửa. Lúc nhẩy, mụ để là chân lên mặt trường để trẻ mánh trai, mánh kính, cho khỏi bị thương.

«Nhảy rất cao và nhẹ nhàng như vượn!»

Chúng tôi trách: «Thế mà không báo từ trước để chúng tôi hỏi mụ vài câu?»

P. trợn tròn hai mắt: «Hỏi về việc tr của mụ à? Thôi đi, hai ông! Cứ cậy rằng bảy ngày mụ cũng chớ nói!»

«Cây rằng mụ cũng chớ nói, nghĩa là: mụ đang có quên hẳn đời đi-vàng?»

«Hai mươi năm chờ cái tin báo rằng sẽ ở góa, hay sẽ được đoàn-tụ như xưa!»

Chúng tôi đã hiểu vì sao một mụ hàng nước nhà quê mà có đôi mắt ấy nó xa-sầm, buồn-bã và lạnh-lùng như đôi mắt của người có «đền lira» trên một hồn-dào hoang-vu...

Trọng Lang và Thế Lữ.



HẾT SỐ NÀY  
«NGÀY NAY» KHÔNG RA HÀNG TUẦN NỮA,  
SẼ RA MỖI THÁNG MỘT KỶ,  
THÀNH TỪNG TẬP DÀY.  
NGÀY NÀO RA THEO LỜI MỚI SẼ CÔNG BỐ SAU

NHỮNG MÓN ĐẶC SẮC HIỆN CÓ Ở «NGÀY NAY» SẼ LIỆT VÀO PHONG-HÓA  
để các bạn có một tờ báo  
gồm đủ tính chất hai báo  
mà giá bán mỗi số chỉ có

**7 XU**

ai cũng có thể mua được

BÁO PHONG-HOÁ TỪ NAY TRỞ ĐI SẼ CÓ 3 TÍNH CÁCH:

**XÃ-HỘI, VĂN-CHU'ÔNG VÀ TRÀO-PHÚNG**

**CHÚNG TÔI SẼ ĐEM THỜI GIỜ VÀ TÂM LỰC TRƯỚC KIA  
DÙNG VÀO BÁO NGÀY NAY**

ĐỂ LÀM CHO TỜ PHONG-HOÁ THÀNH MỘT TỜ BÁO

**HOÀN TOÀN, ĐẦY ĐỦ**

cho vừa lòng các bạn của Tự Lực Văn Đoàn, cho số hai vạn độc giả ngày một tăng thêm,  
CHO TỜ **PHONG-HOÁ** SẼ Càng ngày càng sùng đáng là tờ báo  
CỦA HẠNG TRÈ THUỘC PHÁI MỚI

VÌ MUỐN TRÁNH HẾT MỌI SỰ NGHI KỶ

xin các độc-giá mua năm Ngày Nay đã trả tiền rồi mà hạn báo  
chưa hết, làm ơn cho biết ý kiến: hoặc muốn lấy tiền lại, lấy sách  
của Đồi Nay hay lấy báo Phong-Hóa.

Nếu bạn nào không gửi thư về cho biết ý muốn thì chúng tôi sẽ  
tự tiện liệt tên vào số độc-giá mua năm Phong-Hóa và sẽ chiêu theo  
số tiền còn thừa lại để tính hạn báo hoặc thêm hạn nếu bạn nào vờ  
đã là độc-giá mua năm của Phong-hóa rồi.

CHÚNG TÔI SẼ TRỪ LIỆU PHÂN MINH

ĐỂ ĐƯỢC LÒNG TIN CẬY CỦA CÁC BẠN

Báo của Tự-Lực Văn Đoàn sở dĩ được nhiều các bạn gửi tiền mua  
năm vẫn là nhờ ở các bạn có lòng tin cậy, gửi tiền mua không bao giờ sợ mất.

**TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

Có dự cuộc thi của C. P. A.

# THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam. — Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bành trướng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được môn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những môn thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc ấy đã được nhiều người các nước đề ý đầu, về chế lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc ấy chuyên chữa như người phải lậu đương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cường dương đau, đi đại ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá **0\$50** 1 lọ **5\$00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra dãi ít mủ, quí máu hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thấy nhói ngứa, làm việc nhẹ hay ăn độc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn **1\$50** 1 hộp **7\$50** 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, dần bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về. **BINH-HUNG** n° 67, rue Neyret, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. A. P.

PHÒNG KIẾN TRÚC

# NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud, cạnh nhà thương Phủ-Roãn

Giúp việc có các ông:  
**TÔ-NGỌC-VÂN**, họa sĩ  
**HOÀNG-NHƯ-TIỆP**, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic  
Sans vous chausser cher  
Chez

# Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935  
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C. P. A.

# TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá **0\$60** đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá **1\$00** uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán, dăm cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai **1\$00** 1 ve, 4 ve, khỏi. — Cái nha phiến **1\$00** 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khí hư, bạch đới **0\$60** 1 ve, 5 ve khỏi.

# KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHONG

81, Route de Huế (Phố chợ Hôm), Hanoi

# HOA BÊN SUỐI

(Tiếp trang 5)

Thầy cô Bào, nhìn chàng chơc, có کیا rồi reo lên một tiếng, rồi cũng chạy mất. Bào tức thì đuổi theo...

— Em Tươi! em Tươi! đứng lại tôi hỏi.

Nhưng người con gái cứ chạy. Anh theo hát bóng quanh cô đubi mãi, đến bên một lạch nước nhỏ chảy ngang đó thì đã không thấy cô ta đâu.

— Em Tươi! em Tươi! em Tươi!

— Im lặng như tờ. Nàng chiều zuyên ngưng trong rừng cây xanh. Bên bờ nước trong, những bông lau rung rinh trong ánh sáng hồng tím mờ ảo... Mây cảnh hoa đại màu trắng nuột sẽ se dựa dầy trên một rừng cỏ non tươi.

— Em Tươi!!!

Cả đàn tiếng gọi của anh cũng huyền hồ như cái cảnh mới lạ ấy.

Anh buồn rầu đi cào lồi củ thì mây bó chỉ, người ta đã gành ột, « chị Khao! » cũng không còn trong rừng nữa. Tiếng đồn củi cũng tắt, cũng là xanh già đã dần dần im ảm. Anh càng phải lúc đó con lưu luyến trên đầu cây cao.

Một tháng. Qua mùa hè. Rồi mùa xuân.

Tươi không đến nào đến chơi với Bào nữa. Tươi, hay người con gái tên là Thay mà anh thường thấy bóng lờn sau cùng, hiện đi trong cái cảnh nắng rực phân hồng của buổi chiều phai bên suối nước. Mây bóng hoa trắng trên nền lá xanh lá còi hình ảnh rõ rệt anh không bao giờ quên. Anh để cho lòng tưởng rằng đó là hình tích của người thiếu-nữ trong rừng đã cùng anh biết bao đêm đan dũi. Anh thần thờ man mác như kẻ si tình thương nhớ người trong truyện Liễu Trai. Anh không muốn tìm sự ly kỳ, vì sự ly kỳ ấy có một thi-cử nào nùng, mênh mang và đắm thắm.

Rồi:

Vân vàng trong tư thân dưới lá

Vân vàng trong tư thân dưới mào

Chắc ca tình nhân chữ rự lừm.

Anh say sưa hưởng lấy cái thú « tương tư thân cốt gió, tương tư, thân cốt mây, mà trách người tình nhân không nhớ anh nữa. »

Nhưng tại làm sao đến mùa xuân sau, anh lại còn đến khu rừng cũ Ai? Tại làm sao anh không lạnh hải giữ lấy đóa hoa rừng bên làn nước để yên trí rằng « người thiếu-nữ của những đêm tối đã thành ra đóa hoa rừng! Tại sao Bào còn tìm đến người con gái kèm củi hỏi xưa mà anh thấy không còn tình tứ nữa?

Anh tìm đến, thì « chị Khao » không cư tuyệt anh như trước. Có ta vẫn thần nhiên, nhưng không sống sượng, đã vng trả lời những câu hỏi của người thiếu-niên. Vì thế, Bào mới biết rằng có ta có chồng, có ta lấy chồng ở gần đây có là chi để sinh đôi với cô Thay, người thiếu nữ tự xưng là Tươi với Bào. Lãng cô ở xa, nhưng thỉnh thoảng cũng sang thăm chi, và vì thế nên gặp Bào để trả nợ anh tu chơi. Bây giờ Thay cũng lấy chồng rồi, nghĩa là Thay đã bước vào cuộc đời đứng đắn, theo khuôn phép.

Bào lấy làm buồn lắm, không phải vì còn mến tiếc người con gái cùng anh ăn-đi chớ lắm, anh chỉ tiếc rằng cuộc tình duyên ấy chỉ có cái nghĩa sắc thì làm thường. Cái bài thơ đầy mộng, đầy hoa, mà người thiếu nữ trong đó anh coi như một cơ hồ-tiền, nay chỉ là một truyện bình thường, mặc mạc. Trong lòng anh đôi với Tươi, không thương nhớ, không còn một chút hương vị nào phảng phất quá.

Bào phân nản tự trách mình:

— Thì cứ để cho mình không hiểu, không biết rõ còn hơn. Ấng sượng nư nững, chấp chừa trên sự thực thờ ơ, bầy giờ đã tàn mất.

Thế-Lữ và Ngọc-Điểm

Độc nhất ở Đông-dương!

Trường dạy cắt quần áo tây, trong ba tháng biết cắt.

Tiền học phí tất cả chỉ có **30 \$00**

Ở xa có thể học theo cách gửi thư.

# ĐỒ-HỮU-HIỆU

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe D'ouvroir (Paris).

Lớp dạy năm ngoài đã có kết quả, các ông sau này đều ra mở tiệm may:

MM. Lương, ở Hanoi; Huân ở Tourane; Khùê ở Đập-Cầu và còn nhiều người nữa đã làm cai ở các tiệm may lớn.

Ai muốn may quần áo tây, xin lại:

# Đồ-hữu-Hiệu, Tailleur

41, Rue du Chanero — Hanoi

Giá rất rẻ, cắt rất đẹp, rất nhanh chóng, có thể thử quần áo 15 phút sau khi đo, tự tay chủ nhân làm và cắt lấy.

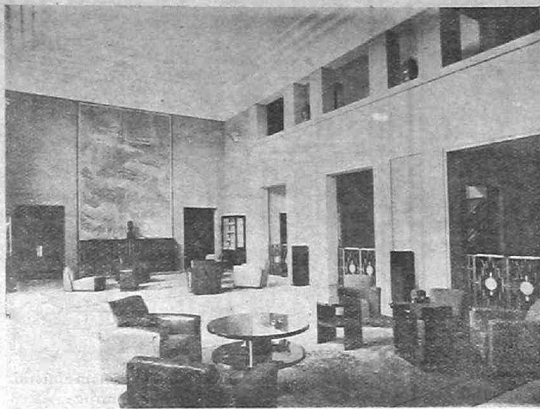
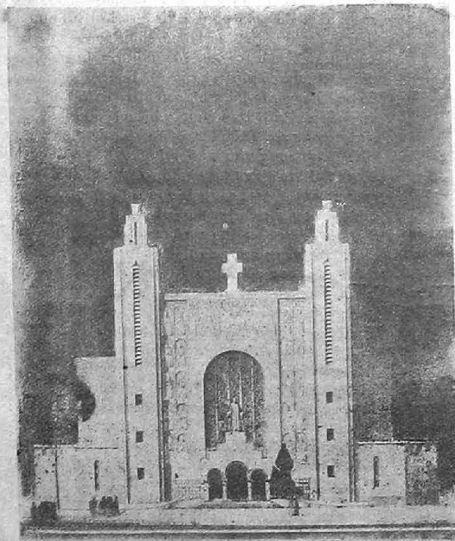




# HAICON MẮT



Đây là công tòa lãnh sự Pháp ở Hà-nam : linh canh không đủ, nên phải thêm ông Thiên, ông Ác để giữ cho chắc chắn. Ở nước Tàu, cái gì cũng thành ra « Tàu » cả. Có lẽ quan cộng-sản vừa rồi sắp vào quấy rối tỉnh thành Hà-nam sự hai ông này nên phải lui quân.



Điện Kiến-trung, nhà ở riêng của đức Bảo-đại. Phòng khách bày biện theo lối mới. Trong cùng là bức tranh của họa-sĩ Tô-ngọc-Vân.



Chỗ xem bệnh và cho thuốc làm phúc ở nhà thương Bảo-hộ. Người nghèo tới xin thuốc đông quá. Có người phải đi lại hai, ba ngày mới xin được một ít bông, một ít teinture d'iode; họ lại còn bị người ta đòi dài một cách không được từ tể. Ảnh này chụp lúc người cai đường giờ tay. Xin nhớ rằng « cách làm phúc quý hơn là của làm phúc ».

Kiểu một nhà thờ ở Hải-phong của kiến trúc sư Nguyễn-cao-Luyện và Hoàng-như-Tiếp được giải thưởng nhất trong một kỳ thi có đủ cả kiến trúc sư tây và ta dự. Hai ông gửi hai kiểu dự thi được nhất cả hai - Hội Phật-giáo sắp xây hội quán và có nhờ một kiến trúc sư nghĩ giúp kiểu. Đó là một ý hay, vì hội Phật-giáo nếu sau này không được tích sự gì, thì it ra cũng để lại được một cái lâu đài có mỹ-thuật làm di tích.



Một cảnh xưởng làm đèn Nguyễn-văn-Quang. Kiểu đèn do họa-sĩ Nguyễn-cát-Tường nghĩ. Lần đầu tiên ta thấy sự hợp tác của một nhà công nghệ và một nhà mỹ-thuật. Sự hợp tác ấy đã có kết quả hay. Những kiểu đèn mới ấy được người ngoại quốc hoan nghênh một cách đặc biệt. Có một sự mới nữa: là trong một xưởng hơn 200 thợ, người nào cũng mặc áo trắng sạch sẽ, có nơi tắm, có phòng đọc sách, đọc báo, v...v...

Có dự cuộc thi của C.P.A.

# TIỀNG ĐỒN VANG!

**T**ÔI bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mới 2 đầu gối, rức 2 bàn chân, đi xa chới gót, rức 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, cơ gân, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mệt mỏi, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiến mất tật mang. May gặp ông bạn mách cho thứ thuốc «Phong thảo số 12» mỗi ve giá 0\$40 của nhà thuốc **Nam-thiên-Đường** 46 phố Phúc-kiến Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bần thần bất toại v. ... Bắt cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thứ một ve về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tồn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc **Nam-thiên-Đường**, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu **Mai-Linh** 62 phố Cầu-dát Haiphong, **Nam - thiên-Đường** 140 phố Khách Nam-dịnh, **Bảo - hưng - Long** Phủ-tho, **Nguyễn-Long** Ninh-bình, **Tân-phúc-Thành** Bắc-ninh, **Vinh - hưng - Trường** Vinh, **Vinh-trường** Huế, **Hoàng-Tá** Qui-nhơn, **Trần - Cảnh** Quảng - ngã, **Thanh Thanh** 210 Rue de la Somme Saigon và các **Đại-ly Nam-thiên-Đường** khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

**DẤ IN XONG**

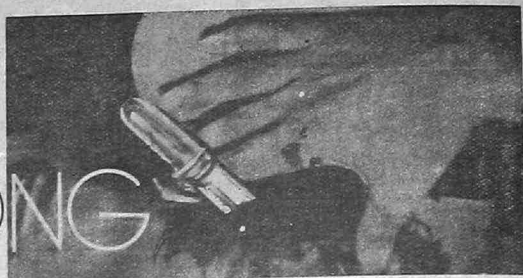
## VÀNG VÀ MÁU

(Nghị thứ ba)

**BƯỞNG IN**

## ĐOẠN TUYỆT

# LÊ PHONG



## PHÔNG VIÊN TRINH THẨM

(Tiếp theo)

Truyện dài của **Thế-Lữ**

**P**HÔNG nói tới đó bỗng chăm chú nhìn ra ngoài cửa nhà thương:

Kìa, ai như ông **Lương Duẩn** đã đến. Chính ông ta rồi.

Rồi vội về, anh chạy ra cười nói với vợ:

— Chào ông **Lương Duẩn**!

Người đàn ông bước vào là một người khỏe mạnh tráng trẻ, nét mặt đầy đặn và tươi, tuy những sự lo âu có làm kém đi một chút.

**Lương Duẩn** đã 36 tuổi theo như lời khai hôn trước, nhưng trông ra đáng chỉ độ 31, 32. Ông ta mặc một bộ âu phục hàng sang cất rất khéo. Cử chỉ tự nhiên và lịch sự tỏ ra người có học thức và lịch duyệt. Đôi mắt rất nhanh nhẹn, miệng hơi nhỏ, mỗi khi cười nói lại để lộ ra hai cái răng vàng lấp lánh ở khoe môi.

Duẩn bắt tay **Phong** và nói:

— Tôi xem ra việc điều tra riêng của ông tàn tới và chu đáo lắm.

Ông thực là một nhà phóng viên hoàn toàn.

**Phong «vàng»** một tiếng nghe rất chừng tạt. Anh ta có thói quen những lời khen một cách không khiêm tốn chút nào hết.

— Vàng, tôi cũng vui lòng rằng không thấy việc này khó khăn mấy. Ông có đến qua số cảm đó không?

— Không. Sao? Có việc gì?

— Không. Tôi muốn hỏi xem có truyện gì lạ không, ông ở nhà đến đây đó chứ?

— Vàng. Tôi lo quá. Nhà tôi không bao giờ lại có chứng thổ huyết với ngắt đi như thế. Cái nạn xảy ra đêm vừa rồi thực là một cái khổ lớn cho gia-đình tôi.

Thầy người Khách lại nhìn tới ra dáng hỏi, **Phong** sực nhớ ra, chép miệng nói:

— Tôi vô ý đến thế đấy, chưa dưới thiệu người bạn tôi với ông:

— Ông **Văn-Bình** ở báo **Thời Thế** mới phải lên sáng hôm nay, một người rất chăm chú đến việc này.

Người Khách lại bắt tay tới và tự xưng tên:

— **Léon Yune**, buôn báo. Thưa ông, tôi hàm mộ báo của các ông lắm, và rất lấy làm hân hạnh được gặp ông.

Câu này ông ta nói bằng tiếng Pháp, nói đúng âm, nhưng giọng nói hơi vau ho.

**Phong** lại nói:

— Chúng tôi vừa đang định tới nhà ông và xin ông một bức chân dung.

Người Khách lại ngăn ngữ tới đáp:

— Vàng, tôi vui lòng lắm, song tôi thì không có bức ảnh nào chụp gần đây.

— Không hề gì, vì chúng tôi xin chụp ngay

ông ở đây cũng được.

Nói rồi **Phong** nhảy ra xe hơi lấy máy ảnh vào bấm liếc.

Đoạn anh ta lộ phép nói:

— Cảm ơn ông lắm. Bây giờ ông vào thăm bà **Duẩn** phải không? Vậy tiện đây xin chào ông, chiều hôm nay chúng tôi đi Hanoi.

Người Khách lại ngạc nhiên:

— Tôi nay, các ông đã xuôi?

— Vàng. Vì việc chúng tôi đến đó là hết. Thời, xin phép ông.

Lúc **Phong** ngồi trên xe hơi, tôi hỏi anh:

— Anh bảo hung thủ bị bắt rồi, sao không đưa tin ấy cho ông **Duẩn** biết.

Anh không đáp, nhìn ra bên đường như chăm chú ngắm cảnh vật buồn tẻ một lát, rồi bỗng ngảnh lại nhìn tôi:

— Anh là đồ gan! Không phải là tin nào cũng có thể gào lên cho người ta biết được.

— Tôi không hiểu ý anh thế nào cả.

— Vì anh là đồ tồi, chứ sao? Anh đừng hỏi gì tôi nữa, cứ lạng lạng lảng lảng, mở mắt ra mà nghe, mà xem, mà làm công việc của cái máy chụp thanh với cái máy ảnh.

### MANH MỐI

— Việc áo mạng này, anh khám phá được rồi ư? Tôi vẫn ngờ là anh có ý gì khác...

**Phong** như đang nghĩ đi đâu, chợt tỉnh dậy:

— Tôi có ý gì được? Anh không tin tài của tôi một tí nào ư?

— Tin. Nhưng lâu nay tôi thấy cái tài ấy... «ngoa» quá. Phần tôi, tôi chưa thấy nảy ra tia sáng nào. Ba gian phòng, từ cửa lớn tới cửa sổ, đều đóng kín. Cửa sổ lại có chấn song sắt. **Đào Ngung** ngồi nói chuyện với người chị ở phòng giữa, không có việc gì xảy ra. Bỗng nhiên, trong

cửa ba, bỗng phụt đồng hồ sau khi người thiêu phụ về phòng mình, **Đào Ngung** bị một con dao cắm sâu vào ngực. Thế mà không phải là một việc trớ trêu! Vậy hung thủ vào lối nào để giết người được? Giết rồi, ra lối nào được? Chỉ có cái cửa thông phòng giữa sang phòng ngủ là mở, nhưng lúc ấy, đèn sáng như ban ngày, người thiêu phụ đầu vô ý đến đầu cũng trông thấy bóng hung thủ chứ. Báo rằng hung thủ lên vào một chỗ trong ba gian phòng rồi thừa lúc **Đào Ngung** ở một mình phòng giữa, nhảy ra đâm chết, đâm xong lại lên ăn một chỗ? Nhưng cũng không xuôi.

Trước hết, theo cuộc điều tra, hung thủ không để lại một dấu vết nào, trừ cái vật đầu gối trên cái bàn gần cửa sổ, là một chỗ không ai đại gì lại đến ăn ở đó. Sau nữa, hung thủ lên ra lối nào? Nghe tiếng vợ người Khách lại kêu, người nhà đấy tới đến đâm bổ lên cùng với **Lương Duẩn** vừa ở Hanoi về... Hung thủ phải là người có phép biến hóa mới trốn thoát được. Nếu không, thì hung thủ chỉ có thể là... ..

— Là ai?

— Là vợ người Khách lại!



Phong lườm tôi và gắt:

— Vờ Lường Duẩn? Không! Một trăm, một nghìn, một vạn lần không! Người thiều phụ, không những không là hung thủ một ly nào, có ta lại là người thảo yêu Đào Ngung hơn tình ruột thịt nữa.

— Thế nghĩa là?

— Nghĩa là yêu Đào Ngung chứ gì? Là tình nhân của Đào Ngung, anh nghe chưa?

— Ở, có lẽ nào!

— Có lẽ làm chứ? Đào Ngung không phải là em vợ Lường Duẩn. Việc gấp giữ hân và nhận ra hân là con bà đi, việc đưa hân về nhà chơi để nhờ chúng tìm việc cho, đó chỉ là những cách để cho hai người được gần nhau, gần nhau mà tránh được các điều nghi kỵ. Điều đó tôi đã nghĩ thấy ngay từ lúc gặp mặt người thiều phụ trong phòng xảy ra ân mạng, đến nay, sự ngờ đã thành ra sự thực rồi. Người thiều phụ lúc ở nhà thương chiều hôm nay, đã thủ nhận riêng với tôi hết.

— Nhưng tại sao anh ngờ được cái điều rắc rối ấy chóng đến thế?

— Đó là nhờ ở phép « phân đoán » và nhất là cái trực giác riêng của tôi.

— Tôi không hiểu.

— Anh thì chẳng bao giờ thêm hiểu gì hết. Mà có gì đâu? Tôi trông thấy người đàn bà trẻ tuổi kia, trước hết tôi phải khen phục cái nhan sắc kỳ ảo mà anh đã được thấy..... nhưng tôi cũng chú ý đến cách trang điểm của cô ta. Một người đàn bà biết chồng đi vắng mà lại đánh phấn, thoa son để kín đáo và trước mặt em trai?... Đó là một điều bất thường....

Làm đám, vẫn là tình quen của dân bà, nhưng không phải lúc nào cũng làm đám: đó là dấu mỗi thứ nhất. Nên các nhà chuyên môn cũng chú ý như tôi lúc xem xét người bị giết, thì thế nào cũng thấy một sợi tóc nhỏ, dài, khác hẳn với tóc đen láng mịn và cũng của người đàn ông. Không phải nghi nhiều cũng biết rằng đó là tóc của người thiều phụ. Tôi quên không nói cho anh biết rằng vợ Lường Duẩn đêm hôm qua vẫn tóc trần. Vậy thì, sợi tóc ấy không những nhẩy sang tóc áo Đào Ngung được ư? Đó là dấu mỗi thứ hai. Lường Duẩn đi vắng, dây tóc ở dưới nhà, duy có con sen ngủ ở cái buồng chứa đồ trước cửa phòng ngủ của người thiều phụ. Cho nó ở trong buồng ngủ làm gì? Chẳng là để cho câu chuyện ái-ân của hai người trong lúc khuya không ai biết đến? Còn gì nữa? Hai ly rượu mùi trên lò sưởi, cái đồ dao áo để bên Đào Ngung trong lúc hai người còn ở phòng khách, cùng với những điều tôi nhận xét lúc này cũng thừa chứng ra rằng trước khi xảy ra ân mạng, hai người đã sửa soạn đến những truyện êm đềm hơn. Nhưng có biết đâu, trong lúc ấy có đôi mắt căm tức đang nhìn hai người từng cử chỉ một?

— Ở đâu?

— Ở trên cái cây sấu trước cửa sổ trông ra sau nhà.

— Nhưng cửa sổ đóng ở bên trong kia mà?

— Cái khôn khéo của hung thủ là ở chỗ đó. Vì người rình trên cây sấu lúc là hung thủ. Lúc ấy, cửa đóng, nhưng cái nòm cửa vẫn chưa hẳn kín, hung thủ dùng một cái móc sắt dài kéo hé ra một chút đủ để trông thấy cảnh bên trong. Tôi đã có thì giờ xem xét lại cái cây ở phía ngoài trước và xem cả những vết dấu móc sắt sườn trên cửa sổ. Vào khoảng 10 giờ đêm là lúc dây tóc trong nhà ngủ yên cả, người thiều phụ mới sang bên phòng ngủ trước, thì thừa lúc đó, hung thủ ở trên cây kéo cánh cửa sổ ra, khiến Đào Ngung nghe tiếng động, kính ngạc quay ra. Lưỡi dao hung thủ giết Đào Ngung ngay lúc đó.

Tôi ngắt lời Phong và hỏi:

— Nhưng cái cây mà hung thủ ẩn trên đó ở ngoài bụi trước, có cách xa cửa sổ không?

— Cách hơn hai thước.

— Vậy làm thế nào hung thủ giết được?

— Anh không đi xem xiếc bao giờ ư?

— Thế ra hung thủ nhẩy từ cành cây bám lấy cửa sổ để đâm chết Đào Ngung?

— Không phải. Anh nên nhớ rằng Đào Ngung mới quay ra thôi, mà từ chỗ vung máu là chỗ Ngung gục xuống chết cho đến cửa sổ cách nhau những một thước sáu mươi. Mà cho rằng Ngung có đi ra phía cửa sổ thì hung thủ cũng không dám đâm: cửa sổ có chấn song sắt, mà kẻ ngay đây lại có cái bàn. Người chết chập đến đâu cũng tránh được... Nhưng đây hung thủ không ra mắt, vẫn lẩn trong bóng lá mà giết Ngung một cách rất nhậy không tài nào kịp để phòng.

— Bằng cách gì?

— Nói thế mà vẫn chưa nghĩ ra. Bằng cách phóng con dao vào ngực Đào Ngung, phóng thẳng tim; hung thủ quả có con mắt tinh và có tài phóng dao hơn cả nhà nghề trong những phường xiếc.... Bây tôi cứ theo cách hành động của hung thủ kể với cho anh nghe.



«... »  
— Giết xong Ngung, hung thủ lại lấy cái móc sắt dây mạng cửa sổ vào, leo xuống đất, dấu cái móc vào một chỗ kín mà chỉ riêng tôi tìm thấy, vì tôi vẫn cố ý tìm. Hung thủ chạy theo cái ngõ nhỏ ở bên cạnh nhà ra đường cái, lúc ấy, trong nhà đầy tờ đã dấy vì nghe tiếng kêu của vợ Lường Duẩn. Hung thủ gọi cửa chạy lên gác, chực vào phòng giữa, nhưng cửa phòng ấy khóa, liền vào phòng ngủ bên trái, rồi do lối cửa thông đi sang. Con dao đâm trúng tim, nhưng không sâu lắm, hung thủ muốn cho người ta nghĩ là Đào Ngung bị đâm một nhát rất mạnh, nên vờ lấy tờ viết, báo người thiều phụ sang phòng bên...

Tôi giương mắt nhìn Lê Phong, toan hỏi những anh lúc đầu, vẫn giữ nguyên cái giọng bình tĩnh và nét mặt không thiên nhiên nói tiếp:

— Anh đừng ngắt lời tôi với. « Hung thủ » báo người thiều phụ sang phòng bên để tìm... hung thủ. Thừa lúc ấy, hân ăn sâu con dao vào ngực người chết, nhưng không để lại vết tay trên chuôi dao, vì tay hân đeo găng, rồi nhanh như cắt, hân chạy lên cái bàn kê trước cửa sổ, vịn năm cửa lại để cho câu chuyện thành rắc rối thêm. Hung thủ thực là có tài, có mưu trí và lẩn dấu giết người đã có « mỹ thuật » lắm. Nhưng hung thủ chỉ có một điều khờ là đi thủ thực với tôi.

— Thủ thực với anh?

— Lê Phong chưa đáp với, mỉm cười để ngấm vẻ ngạc nhiên trên mặt tôi. Một lát anh mới thông thả nói:

— Phải, thủ thực với tôi bằng cái vết dấu ghèn in lên cái mặt bàn gỗ què kê trước cửa sổ. Bàn đánh xi dầy nên cái vết in cứ chú ý một chút là thấy rõ. Giả Đào Ngung hay một người nào vẫn ở trong nhà thì tôi mà tí lên đó thì khó thấy vì quần áo họ khó. Nhưng quần áo của hung thủ lại hơi ướt. Anh lại nên nhớ rằng tôi hôm qua, trở lại làm đám mưa. Đó là lý do mà tôi trong việc ân mạng khôn khéo đến thế, mà hung thủ tinh việc vẫn chưa được thủ đạo.

— Nhưng hung thủ là ai mới được chứ?

— Câu hỏi của anh khó chịu quá, tôi nói đến thế rồi mà anh còn chưa đoán ra ai?

— Lường Duẩn ư?

— Chứ còn ai nữa? Lường Duẩn, người Khách lái lành lặn, nhã nhặn mà anh với tôi gặp ở nhà thương vừa rồi. Hung thủ đây.

— Nhưng sao anh báo hung thủ bị bắt rồi?

— Đó là một cách nói. Hung cũng là một sự thực. Lường Duẩn tin ở cái mưu của mình lắm, nên không trốn tránh. Thế thì muốn bắt hân lúc nào nên lúc ấy, chỉ chờ có đó chúng cứ nữa thôi. Chúng cứ thì tôi để cho các nhà chuyên trách thầy một vài điều rồi. Thứ dụ như họ quần áo ướt của hân. Hôm qua trời mưa, hân khai rằng: ở Hanoi về bằng ô tô, mà ô tô của hân kín như thùng nhôm. Vậy thì tại sao quần áo hân lại ướt như đã ở ngoài mưa ít ra là hai, ba giờ đồng hồ. Tôi chú ý đến điều ấy ngay từ lúc các nhà chuyên trách khám xét thì thi Đào Ngung, nhưng mãi sau mới thấy điều đó là rất quan trọng. Tôi đem ráp các việc xảy ra lại cho có liên lạc và thấy « những ta sáng » cứ ùn vụt hiện ra.... Ngay đêm hôm qua tôi đã bắt hân ra phân tử sự thực rồi, và có thể tôi vào ngay Lường Duẩn, nhưng tôi còn một vài điều vẫn chưa cắt nghĩa ra được: là con dao giết người kia sao lại ở trong tay người Khách lái và bọn người buôn lậu có dính dáng đến vụ ân mạng này không? Tôi nghĩ đến hai điều đó suốt sáng hôm nay, nhưng chỉ thấy những lẽ rất mập mờ chực hiện ra rồi lại biến mất. Bỗng cái tin anh đem ở nhà đoán về làm tôi tỉnh ngộ ra... « Anh sáng của sự thực », nói theo giọng văn chương, này ra một cách rất rõ ràng, rất chói lọi: Lường Duẩn cũng là một tay buôn lậu, hành động ở trong bụng tôi và biết được các đường lối và ngày trở về của bọn buôn súng với thuốc phiện lậu ở bên Tàu về. Hồi đi điều tra, tôi có nghe nói đến mấy tay đại phú thương đứng đầu cho bọn này, nhưng không ngờ rằng trong những tay ấy Lường Duẩn đại chính là một tay trọng yếu. Con dao kia Duẩn thiều gì cách lấy được? Ngày, giờ của bọn đi rừng thì chỉ có người đã giao thiệp với chúng mới biết được: nên Duẩn mới viết thư, hay nói cho đúng, mới cắt lời trong báo, làm một bức thư nặc danh chỉ dẫn cho nhà đoán. Người Khách lái tại sao tỏ cáo họ? Đó chỉ là một lợi dụng các trường hợp một cách tinh khôn: Duẩn biết rằng Đào Ngung trước cũng là một tay buôn lậu, nên có ý cho nhà trách ngờ rằng hân bị giết là vì bọn buôn lậu trả thù cho mấy người bạn bị Ngung tố cáo. Hân tình việc này có lẽ lâu lắm, vì có lẽ hân chú ý giết Đào Ngung đã lâu.... Giết vì ghen, vì biết rằng Đào Ngung mà trước hân tình là em vợ mình, nay chỉ là một người tình địch của hân. Cái ghen như thế mới ghê gớm, không nói, không tâm tính, khoan cả trái tim hơn cái ghen của Hoạn Thư. Duẩn mưu trí một người được vợ mình yêu, nhưng không muốn cho vợ biết chính mình là thủ phạm. Cái ghen trong lòng được hả, mà đối với vợ cũng như đối với pháp luật, hân vẫn là người tử tế như thường. Tôi thì thực rằng phải là người thông minh, học thức lắm mới có những thủ đoạn như thế.

Tôi hỏi:

— Bây giờ anh định ra sao?

— Bây giờ ầy à? Về chỗ trọ của tôi thu xếp va-li, rồi đến hiệu ảnh lấy mấy bức ảnh tôi chụp và đưa họ rửa, rồi về Hanoi với anh.

— Ở về ngay à?

— Việc của mình thế là xong, còn ở làm gì nữa?

— Thế còn Lường Duẩn?

— Hân bị bắt hay không là tùy theo cuộc điều tra thứ hai của các nhà chuyên trách. Mà theo ý tôi thì cũng chỉ hay mà là xong. Tôi đã cho họ biết cả sự thực. Còn mình thì chỉ có việc mau về nhà báo cảm độ mà viết bài tường thuật... và... đợi đến một vụ ân mạng lý kỳ hơn.

(Hết)

## TRONG LĂNG

# CHẠY

(Tiếp theo trang 5)

mụn tróc to, đục mây cái lỗ nhỏ hoe hoét, toàn thân nó, mỗi chỗ thiu một tí, có khi như một cây cần, còn trơ hèn cành mục nát.

Mỗi ngày, mỗi làng «chạy» cắt ra độ 10 tên cho tán ra các nơi làm việc: 5 tên hút đờn quay nhiều và ròn «đường» và 5 tên lãnh về công việc «mồi, nầy».

Chiều đến «hiếp» được bao nhiêu, nộp trả cho trùm, ăn hoa hồng một giá không nhất định: một trăm bạc có khi chỉ được hai chục là cùng. Tiền nộp vào quỹ trùm, dùng để «khâu bó» ngày rằm, mừng một, các quan cả «âm» lầu «đường», ngoài việc dùng để nuôi cả nhà, cả họ trùm.

Một tháng muốn nhập môn «học đạo» «xưa một lễ cúng tổ. Xong ba hồi trống, trước hai giấy dâng viên, một bên húi, một bên lành, nó vào lễ, khăn sương tên tuổi, linh nguyện xâu «nhập đạo». Rồi nó «vội» với tổ xin phủ hộ độ trì cho nó được «mất tay» để đi «văn chuyên» cho khỏi bị «nhờ».

Lễ tất, theo cái lệ sơ thời có đã ngàn năm rồi, cả làng ngả ra chề chèn.

Thăng họ đã là người có đạo, bắt đầu tập luyện nghề «mồi, nầy», dưới ngọn roi dừ của trùm. Cách tập của nó giống như cách tập của đảng «chạy» K. T. mà tôi đã kể trên.

Thời hạn học nghề cũng lắm là một tháng. Quá hạn, dù còn «quê» cũng phải đi «hàng», vì ông trùm không thể nuôi không nó được.

## MỀ-TÍN

Khéo giữ mồm miệng, mê tín hơn cả đồng bóng, có lẽ là dân «chạy», rồi mới đến con bạc.

Trước khi đi «văn chuyên», một tháng sơ ý nếu dính đến một tiếng mà chúng kiêng, như những danh từ để chỉ con ong, con đê chẳng hạn, thì cả nhân viên trong đảng thời không xuất hành hôm đó nữa. Một mình thăng có lẽ, ép phải học thương đê mà ra đi. Một ngày hôm ấy phải kiếm làm sao cho đủ tiền để chia cho cả bọn.

Đọc đến tên «hèm», chúng yên trí rằng, nếu đi, tất không nhờ thì cũng bị ăn đòn.

Một bạn «hèm» danh lý dị cùng bạn trăm năm, vì con đi ấy, quá yếu nó, đã rợn ra cho nó và cả bọn nó, một mấm thịt vịt để ăn lót dạ trước khi đi «lụng».

Cái con làm «tiêu danh» các nhà báo ấy, chỉ có cái tội là làm sứ những người sơ thời nó như con cá mè.

Nhưng nào tên «vịt» đã được liệt vào bảng tên các con kiêng nhất. Kiêng nhất có những tên sau này:

Con «khoai» (ong), vì nọc nó độc, đọc tên nó ra, sợ phải đòn. Các đờn đệ thân Bạch-mi cũng loại tên ong ra ngoài ngôn ngữ.

Thứ đến con «bê he» (con đê), vì nó sơ hát lặc. Đọc tên, sợ ra đi mà phải về tay không.

Rồi đến con «sầu nước» (con đũa), vì nó là ông Phạm-Nhan; ông «nửa tiền» (con hủ); con «dài» (con rắn); con «may» (con mèo), vì ông ấy và các con ấy... đọc lắm.

Trong số, ta nên kể cả cái tiếng «mãng yêu» của chị em, cái tiếng dùng để chỉ... ông tổ loài người, con khỉ.

Bên cạnh loài vật, còn có tên của một hạng người nổi nghiệp bị gậy của tổ sư Lý-thiết-Quài, những thầy «Cốc» (ăn mây).

Những câu nói truyền có dính tên các vật phải kiêng, chúng đời đi, chẳng hạn: «xâu hổ đời là: «bò móng», rắn như đất, đời là «cúp» như đất...»

Ra đến ngõ, gặp ăn mây, gặp gái, chúng thời không đi nữa.

Trước khi đi, bắt một trong hai thứ độn: độn «lục nhâm» hay là độn «bát xát».

Phải bó buộc giữ mồm trong khoa ngôn ngữ, nơm nớp đợi những quả phạt thù vạ sừng, cho nên chúng ép phải giữ lễ độ một cách thái quá đến mất cả nhân cách.

Thăng ăn cắp độn có cái bộ mặt lặc cặc, nhằng nháo, như người ta vẫn nói... đó oan cho nó.

## MỘT CÁI CHẾT

Thăng Hán ở ngõ hàng Đậu có nghề mượn cày xe để đi «mồi tây say».

Ngày kia nó ốm phạm phước nặng lắm.

Vợ nó bị bắt giam ở hòa-lộ, đời nó vào phép từ sáng đến chiều, đã bắt đầu nghỉ nó có «con» nào.

Không biết đào đâu ra được tiền nữa, nó đành gượng cặm xe đi «hàng» một lần nữa.

Thề là nó quy hân. Trong túi còn vòn vèn 14 xu. Chỉ trong vài giờ, nó bắt đầu húp hời. Thi ở hòa lộ, vợ nó đã rạch «chửi» thăng ếch kỹ. Nó cảm khau. Người ta bán nhau đưa nó đi nhà thương, dề... tông nó ra đường mà chết.

Một tháng bạn nó tình nguyện vọc nó ra xe. Ra đến cửa, rồi bỏ đó; nó vừa «mồi» của Hán cái hời mồn 14 xu mà không kịp để lại cho con mẹ chưa biết rằng mình sắp góa.

Thăng Hán chết rồi, ở vìa hè.

Vợ nó đang tìm người để gửi nhân về một cửa rua chống chệt đường, chệt chợ.

Hai vợ chồng Hán con trỏ, yêu nhau lắm, những lúc Hán nhiều tiền. Hán chết, nhưng còn may mắn hơn «yêu xích cũ» vì nó còn được đem theo xuống mộ, một khối tình con toàn vẹn.

Bức tường điện trước tòa án đã tha cho nó cái tội đầu đờn hơn cả các tội trên đời: cái tội nhia một đàn bà xuất nguyên hình sớm quá, sau khi đã hút đèn sương tụy, linh yêu của một đàn ông, còn nằm đó mà không chút tàn lực (đề nguyên rủa hay tha thứ...)

## TRƯỚC KHI HẠ BÚT.

Nếu theo lời văn-sĩ Dekobra, thì nghề trộm cắp có thể coi như một môn mỹ-thuật.

Nhưng, ở cái xứ «răng đen, đi dật» này, mỹ-thuật ăn cắp chỉ có thể vì được với cái mỹ-thuật về cây trúc bé hơn chim xé, cái nhà to hơn quả núi, dưới một cục đồ lôm, trơ trên, gọi là mặt trời.

Tôi đã biết cái giới của mỹ-thuật ấy, tôi có thể chép hàng chục truyện na ná như truyện cái chết của thăng Hán, cái òm của Ốc, và đồng bọn.

Tôi đã bước qua ngưỡng cửa của đời chúng, cho nên nhìn từ con «yêu vô quạnh» đến con «yêu xích cũ», ngày nay tôi không nói giận như ngày trước nữa...

Nếu ông nói giận trước một tháng ăn cắp, thì chao ôi! ông sẽ nhán thề mà phải giận cả ngày!

# ĐỜI BÍ MẬT CỦA SƯ, VẢI

(Tiếp theo trang 3)

«giò kho và nước mắm trung» cho một vài vị trong đó!

Tôi cười to để thương cái «mim cười tai ác» của cụ, rồi tôi hỏi:

— Thưa cụ, hôm nọ, một người đánh tổ-tôm hại hội mới bắt đầu ù một vầu. Anh ta hạ bài và kêu: «Trưởng là sư H.V. nữa?» Sư H.V. ý hân ghê gớm lắm?

— Sư H.V. ở làng V.C. gần đây? Còn phải nói! Cũng vợ, con, cũng có đầu, me tây. Ngoài ra lại còn đi làm... một-thám phụ để kiếm ngoài nữa.

— Một ông sư «hay ho» như vậy mà lang còn đời gì không bắt xuất-viện?

— Thi, ôi chào! Duyên cả phận này. Quý họ đừng dâm-dăng trong chùa, làm ô-uế cửa Phật thì thôi, và cốt nhất là đừng «thực kết»!

Bắt trí nhớ cụ làm việc lần nữa, tôi lại phải cười «ngoại giao»:

— Tôi lại nghe nói cụ đã sơ thịt «già cây» với sư cụ chùa L.H. ở K.T.?

— Có, có! Thịt cây của ông cụ ấy, ngon ự! Cụ tác lưỡi, rồi cụ mới kể:

«Chúng tôi đi bẫy chim gáy ở sau chùa. Thấy một luồng khói ở một đồng lá bay lên. Lại gần, vạch tìm thì thấy trơ ra một sành đồng con dầy thịt chó hầm rừu mặn, thơm phức. Tôi chắc là của sư cụ L.H. Vào bịch với cụ: «Bạch cụ, có một tiền-dân nào muốn reo vạ tôi-dinh cho nhà chùa, nên nấu thịt «cây» trong đất Chùa». Sư cụ chỉ cười: «Nhà chùa xin cảm ân chư-ông. Nhưng nhà chùa hỏi thật: Chứ chư-ông có thích cái món «mặn» đó không?» Lê đi-nhiên là chúng tôi mô-phật luôn hai, ba tiếng. Sư cụ ngài lại cười: «Chư-ông cứ phương-tiện, cho ngay cái nôi «cây» đó là của nhà Chùa cũng được! Và có muốn cúng đánh chén, thì nhà chùa cũng sẵn lòng cho!»

Cụ Lang, nghi hơi một lát:

«Nhà chùa đã từng học đến hai chữ «Tài thí», tức là bỏ thí tiền cho người nghèo. Không có tiền thì thay «thịt chó» vào cũng được, phải thế không?»

Tôi cười một lần thứ ba:

— Vậy thì sư cụ L.H. chỉ có cái tội nhin thần-khẩu?

—... và «liên lạc» một tí tạo với bà thu-hộ. Liên-lạc cho đến khi nào dân làng chề là bà ấy phát-phí nhiều quá thì nghỉ. Nghỉ cho đến lúc bà ấy gầy, rồi liên-lạc lại! Ông nghe ra rồi đó chứ?

Trong óc tôi, tôi bỗng tưởng tượng ra cái hình-ảnh của một hạng «bất giới», vừa đầu múp, bụng xệ hay là đầu trọc, hom hem, trơ trên sau cái mặt-nạ đạo-đức, đang «ngồi» trên một đồng lẩn luhn những kính-kệ và bà vải, bà vãi và kiuh-lệ!...

Tôi nhớ như đã nổi giận, và buông hai tiếng rất vô-lý:

«Khôn nạn!»

Cụ Lang kêu ngon đến, dụ dằng chưa lại:

«Khôn nạn và đáng thương! Ông a. Cũng đủ ngu quan, thất-khieu, cũng đống thùa, mà lại nhàn-nhà thì tất phải như chúng ta-vậy. Và lại, không quản thân phụ-tử dềch ra người!»

Cụ trỏ vào tận mặt tôi mà lý-luận một cách lạ lùng:

«Đe ra thì phải làm «người» cái đã, rồi có muốn làm «sư» mới làm, chứ ai lại đi ra đã là «sư» ngay, rồi mới làm «người» thì vô lý thập, và già mặt rồi còn gì mà chơi nữa!»

Trọng-Lang

(Còn nữa)

Trọng-Lang



# CINÉMA PALACE

**TUẦN LỄ NÀY:**

Từ thứ tư 15 đến thứ ba 21 Mai 1935:

## LA ROBE ROUGE

do những tài tử trứ danh CONSTANT RÉMY, SUZANNE RISSLER, JACQUES GREILLAT và DANIEL MENDAILLE sắm vai chính. Một chuyện thương tâm, một viên quan tòa định kết tội oan một người lương thiện để chống được thăng chức, sau vì lương tâm cắn rứt ông đành tha bổng kẻ bị hàm oan, nhưng muốn quá rồi anh ta về đến nhà thì ôi thôi còn đâu là cảnh gia đình tốt đẹp năm xưa... cửa nhà tan nát, chống bác vợ nam đi tha phương cầu thực. Một phim tuyệt hay xin chờ bỏ qua.

**TUẦN LỄ SAU:** Từ thứ tư 22 đến thứ ba 28 Mai 1935

## LE ROSAIRE

do tài tử ANDRÉ LUGUET—LOUISA de NORMAND sắm vai chính. Một chuyện tình rất cao thượng, cảm động, thương tâm,

# CINÉMA TONKINOIS

Từ thứ sáu 17 đến thứ năm 23 Mai 1935:

## FRANKENSTEIN (Quý nhập tràng)

Bác sĩ FRANKENSTEIN đưa đám ra bãi tha ma đào mà lấy xác người chết mang về rồi dùng phép mầu nhiệm của khoa học để làm cho xác chết sống lại, những xác đó lúc sống lại không thành người, lại thành con quỷ dữ tợn, búp cổ giết người như ngóc, làm cho cả một làng phải khiếp sợ hãi hùng. Một phim mà các bạn đang mong đợi được xem. Trong tuần lễ chiêu phim QUÝ NHẬP TRẢNG tại rạp TONKINOIS, hôm nào cũng chiêu buổi ban ngày từ 5 giờ 30, chứ chủ nhật bắt đầu từ 5 giờ — Thứ Năm và Chủ Nhật có chiếu Matinée Seolairé bắt đầu từ 2 giờ, giá vào xem rất hạ.

Muốn xem QUÝ NHẬP TRẢNG hiện hình xin lại rạp TONKINOIS xem sẽ rõ?

# MAI - DÉ

HANOI - 26, Rue du Sucre 26 - HANOI

**Bán đủ:**

Tơ lụa, nội-hoá và cả ngoại-hoá  
Rất nhiều hàng mẫu hợp-thời-trang để may  
quần áo mùa nực  
Xin đến xem qua sẽ rõ

MUỐN CHỤP ẢNH ĐẸP  
CHỈ NÊN LẠI

# Hương-ký Photo

HANOI

AI MUỐN CẮM NHÀ CỬA, ĐẤT CÁT  
XIN CỬ ĐẾN HOI TẠI

# Vạn-quốc Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh chóng và có  
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

Có dự cuộc thi của C. P. A.

## THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: ĐẠ-ĐẦY, PHÒNG-TỊCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau  
cái, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng;  
v hời lên cổ, có khi v ra cả nước chua;  
có khi đau quá nôn có đồ ăn ra nữa, hễ  
v hời hay đánh trung tiện thì đỡ; đau  
như thế gọi là đau da dầy (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn  
đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một  
ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một  
tháng đau một lần; đau như thế gọi là  
đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức  
suốt xuống hạ nang, một đôi khi v hời  
lên cổ, ngày đau ngày không; ngày  
muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lửng  
thần thường; sắc mặt vàng vọt hay bủng  
bao, da bụng dầy bì bịch; đau như thế  
gọi là đau bụng phòng tích.

Ái nào phải, hãy xét thử kê chứng  
bệnh thật rõ giết cho bản hiệu, sẽ gửi  
thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và Mandat đề: **Nguyễn-  
ngọc-Am**, Chủ hiệu: **Điền Nguyễn Đại  
Được Phòng 121**, hàng Bông (cửa  
quýển) HANOI Đại lý: **Sinh-Huy**, 59,  
rue de la Gare **VINH**; **Quan-Hải**, 27  
rue Gia-long-**HUẾ**. **Nan-nam** marché  
DALAT. **Minh-nguyệt** rue Gia-long,  
**PHAN-THIỆT**. **Vinh-Xương** 19 rue du  
Commerce **KIÊN-AN**.

Muốn nhiều người biết  
đền hiệu mình, các nhà  
buôn nên kíp đền dự  
cuộc thi Quảng cáo  
đẹp của

# C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

**M. Nguyễn-Trọng-Trạc**

*Directeur du Comptoir  
de publicité artistique*

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

## AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..  
"VI NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ẽ bộ Công-Nghệ có: Dầy làm  
40 nghệ ít vốn 2 \$ 00, 30  
nghệ để làm 1 \$ 50, Kim-khi  
và cơ-khi 0 \$ 80, v. v. . .

ẽ bộ Thê-Thao có: Tập võ Tàu  
(1 à 5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50,  
Võ Ta 0 \$ 40, Võ Tây 0 \$ 60.  
Dầy đá bàn 0 \$ 30.

ẽ bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-  
học từng thư (1 à 10) 5 \$ 00,  
Sách thuốc kinh nghiệm  
0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Bàn-  
bà 1 \$ 00, Trờ-con 1 \$ 00, v. v.

ẽ bộ Thần-học: Dầy Thôi-miên  
(1 à 5) 2 \$ 00, Và T.M. Nhật-  
bản 0 \$ 50, Trường sinh Thuật  
0 \$ 50, Dầy lay Sô-Từ-Vi 1 \$ 00.

ẽ bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đan-  
huyết và cải-lương 0 \$ 50, Sách  
dạy vẽ 1 \$ 00, Dầy làm ảnh  
1 \$ 00, Dầy làm văn thơ 1 \$ 20.

ẽ bộ Lịch-Sử có: Bình-tiên-Hoàng,  
Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

ẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều  
nhà buôn cần biết 0 \$ 40, Thương-mại kê-  
toán chỉ nam 1 \$ 50, còn các thứ linh tinh  
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lê, Học chữ  
tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước.

Mua buôn có trừ huê-hồng, thơ đề:

**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN**  
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

# xi-gà và thuốc-lá hiệu

**MÉLIA**  
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua điều công-nhận rằng không, có thứ thuốc lá nào lại có được cả ba đặc tính:  
**THƠM**

**NGON** và **RẺ**  
như thuốc lá hiệu **MÉLIA**

Chỉ có 0\$06 một gói **MARINA** rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại lý độc quyền: **RONDON & C<sup>o</sup>**  
**HANOI-HAIPHONG-TOURANE-SAIGON**



**C.P.A.**  
KHUÊ  
PUBLIS

**Có dự cuộc thi của C. P. A.**



**HIỆU SƠN**  
**THĂNG-LONG**

**NHÀ IN VIỆN-ĐÔNG** có in đủ các thứ giấy má, sổ sách tư và cho nhà buôn. Ai cần hỏi giá tiền hay cách thức gì xin vui lòng chỉ dẫn.

**NHÀ IN VIỆN-ĐÔNG** có đủ các sách vở giấy bút. Có tập Nguyệt-san **Livres Nouveaux**. Quý-khách cần dùng sẽ xin gửi hầu.

**NHÀ IN VIỆN-ĐÔNG** có kho giấy to chứa đủ các thứ giấy tốt giá lại hạ.

**NHÀ IN VIỆN-ĐÔNG** lấy làm hạnh biểu các quý-khách mua hàng trả tiền ngay: cứ **3\$** hàng thì biểu một phần năm vé Cuộc xổ số Đông-Pháp.

**VIỆN-ĐÔNG ÁN QUÁN**  
**HANOI-HAIPHONG**